

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

Số: 1033 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều động sinh viên đi học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

Căn cứ vào Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-ĐHKT&QTKD - ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Công văn số 2902/ĐHTN - ĐT&QLNH ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành và thực hiện kế hoạch giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh năm học 2025 - 2026 và kế hoạch đào tạo của Nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử 1627 sinh viên các lớp hệ đại học chính quy Khóa 21 (2024 - 2028) đi học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Thái Nguyên trong thời gian từ ngày 01/9/2025 đến ngày 28/9/2025.

(Phụ lục và Danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác – HSSV, các sinh viên và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/h);
- TTGDQP&AN – ĐHTN (để p/h);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Đinh Hồng Linh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày tháng năm 2025)

STT	Ngành đào tạo	Lớp	Số lượng sinh viên
1	Kế toán	K21 Kế toán 1	68
		K21 Kế toán 2	60
		K21 Kế toán 3	64
		K21 Kế toán 4	59
		K21 Kế toán 5	56
		Tổng ngành Kế toán	307
2	Kinh doanh quốc tế	K21 Kinh doanh quốc tế	21
3	Kinh tế	K21 Kinh tế	67
4	Kinh tế đầu tư	K21 Kinh tế đầu tư	40
5	Kinh tế phát triển	K21 Kinh tế phát triển	14
6	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	83
		K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	82
		Tổng ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	165
7	Luật kinh tế	K21 Luật kinh tế 1	72
		K21 Luật kinh tế 2	60
		K21 Luật kinh tế 5	15
		Tổng ngành Luật kinh tế	147
8	Quản lý công	K21 Quản lý công	7
9	Quản trị nhân lực	K21 Quản trị nhân lực 1	79
		K21 Quản trị nhân lực 2	72
		Tổng ngành Quản trị nhân lực	151
10	Marketing	K21 Marketing 1	62
		K21 Marketing 2	59
		K21 Marketing 3	63
		K21 Marketing 4	50
		K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	7
		Tổng ngành Marketing	241

STT	Ngành đào tạo	Lớp	Số lượng sinh viên
11	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	71
		K21 Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)	7
		Tổng ngành Quản trị du lịch và lữ hành	78
12	Quản trị kinh doanh	K21 Quản trị kinh doanh 1	70
		K21 Quản trị kinh doanh 2	67
		K21 Quản trị kinh doanh 3	70
		K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)	9
		Tổng ngành Quản trị kinh doanh	216
13	Tài chính - Ngân hàng	K21 Tài chính - ngân hàng 1	59
		K21 Tài chính - ngân hàng 2	57
		K21 Tài chính - ngân hàng 3	55
		K21 Tài chính (Tiếng Anh)	2
		Tổng ngành Tài chính - Ngân hàng	173
Tổng số sinh viên			1627

33-QĐ
2025

STT	Ngành đào tạo	Lớp	Số lượng sinh viên
11	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	71
		K21 Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)	7
		Tổng ngành Quản trị du lịch và lữ hành	78
12	Quản trị kinh doanh	K21 Quản trị kinh doanh 1	70
		K21 Quản trị kinh doanh 2	67
		K21 Quản trị kinh doanh 3	70
		K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)	9
		Tổng ngành Quản trị kinh doanh	216
13	Tài chính - Ngân hàng	K21 Tài chính - ngân hàng 1	59
		K21 Tài chính - ngân hàng 2	57
		K21 Tài chính - ngân hàng 3	55
		K21 Tài chính (Tiếng Anh)	2
		Tổng ngành Tài chính - Ngân hàng	173
Tổng số sinh viên			1627

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 21 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

(Kèm theo Quyết định số: 1033 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và QTKD)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1	DTE2453403010013	Dương Thị Tú Anh	26/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000369	K21 Kế toán 1
2	DTE2453403010004	Lưu Kiều Anh	14/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002191	K21 Kế toán 1
3	DTE2453403010002	Nguyễn Ngọc Anh	23/08/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306000988	K21 Kế toán 1
4	DTE2453403010006	Trần Thị Kim Anh	07/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chỉ	019306010325	K21 Kế toán 1
5	DTE2453403010016	Trần Thị Quỳnh Anh	02/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005937	K21 Kế toán 1
6	DTE2453403010025	La Thị Châm	17/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010364	K21 Kế toán 1
7	DTE2453403010259	Nguyễn Thị Minh Châu	21/04/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306010715	K21 Kế toán 1
8	DTE2453403010033	Nguyễn Tú Diễm	14/06/2006	Bình Phước	Đồng Nai	Nữ	Kinh	019306001993	K21 Kế toán 1
9	DTE2453403010296	Dương Thị Hồng Diệp	06/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009011	K21 Kế toán 1
10	DTE2453403010037	Đào Thùy Dung	18/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003628	K21 Kế toán 1
11	DTE2453403010039	Nguyễn Thùy Duyên	02/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010133	K21 Kế toán 1
12	DTE2453403010043	Trần Hồ Ngọc Duyên	16/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004708	K21 Kế toán 1
13	DTE2453403010254	Nguyễn Thành Đạt	15/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206005469	K21 Kế toán 1
14	DTE2453403010046	Nguyễn Hương Giang	02/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009578	K21 Kế toán 1
15	DTE2453403010051	Đỗ Thị Thu Hà	31/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002368	K21 Kế toán 1
16	DTE2453403010265	Nguyễn Thanh Hằng	04/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006966	K21 Kế toán 1
17	DTE2453403010057	Nguyễn Thúy Hằng	31/03/2005	Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	052305010282	K21 Kế toán 1
18	DTE2453403010329	Lê Nguyễn Ngọc Hân	09/07/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306005788	K21 Kế toán 1
19	DTE2453403010067	Nông Thanh Hiền	31/03/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306003890	K21 Kế toán 1
20	DTE2453403010070	Nguyễn Thị Hoa	20/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001055	K21 Kế toán 1
21	DTE2453403010269	Dương Thu Hoài	19/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004004	K21 Kế toán 1
22	DTE2453403010082	Dương Gia Huệ	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007897	K21 Kế toán 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
23	DTE2453403010102	Lê Thị Thu	Huyền	23/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306005232	K21 Kế toán 1
24	DTE2453403010099	Nguyễn Thanh	Huyền	26/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001255	K21 Kế toán 1
25	DTE2453403010097	Phạm Thị	Huyền	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000080	K21 Kế toán 1
26	DTE2453403010084	Nguyễn Diệu	Hương	07/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	006306002148	K21 Kế toán 1
27	DTE2453403010091	Nông Thuý	Hương	14/03/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306007191	K21 Kế toán 1
28	DTE2453403010089	Nguyễn Đức	Hường	22/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000621	K21 Kế toán 1
29	DTE2453403010110	Trương Ngọc	Lan	26/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306005373	K21 Kế toán 1
30	DTE2453403010113	Lý Thị Mỹ	Lệ	02/7/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003003	K21 Kế toán 1
31	DTE2453403010128	Nguyễn Kiều	Linh	27/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006893	K21 Kế toán 1
32	DTE2453403010115	Nguyễn Mai	Linh	23/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306002093	K21 Kế toán 1
33	DTE2453403010274	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/03/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306005652	K21 Kế toán 1
34	DTE2453403010140	Dương Thanh	Loan	14/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005575	K21 Kế toán 1
35	DTE2453403010153	Nguyễn Ngọc	Mai	02/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000950	K21 Kế toán 1
36	DTE2453403010156	Trần Đức	Minh	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005368	K21 Kế toán 1
37	DTE2453403010161	Nguyễn Hà	My	05/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006566	K21 Kế toán 1
38	DTE2453403010158	Nguyễn Ngọc Trà	My	22/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003288	K21 Kế toán 1
39	DTE2453403010166	Hoàng Thị	Na	28/12/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004305000123	K21 Kế toán 1
40	DTE2453403010169	Đỗ Thu	Ngân	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009692	K21 Kế toán 1
41	DTE2453403010180	Lê Hồng	Ngọc	19/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306000660	K21 Kế toán 1
42	DTE2453403010173	Nguyễn Linh Hươ	Ngọc	01/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001570	K21 Kế toán 1
43	DTE2453403010190	Ngô Hồng	Nhung	06/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000484	K21 Kế toán 1
44	DTE2453403010195	Hoàng Cao	Phong	26/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009061	K21 Kế toán 1
45	DTE2453403010203	Lê Mai	Phương	24/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006426	K21 Kế toán 1
46	DTE2453403010197	Nguyễn Hà	Phương	31/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000225	K21 Kế toán 1
47	DTE2453403010204	Dương Thị	Phượng	25/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001410	K21 Kế toán 1
48	DTE2453403010295	Đinh Thị	Phượng	27/06/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306004510	K21 Kế toán 1
49	DTE2453403010210	Phùng Hiểu	Quỳnh	15/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000172	K21 Kế toán 1
50	DTE2453403010213	Lưu Như	Quỳnh	13/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004790	K21 Kế toán 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
51	DTE2453403010216	Nguyễn Thanh Son	10/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001850	K21 Kế toán 1
52	DTE2453403010223	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000932	K21 Kế toán 1
53	DTE2453403010227	Dương Thị Minh Thu	18/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010300	K21 Kế toán 1
54	DTE2453403010314	Đỗ Thị Thu	08/05/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306015137	K21 Kế toán 1
55	DTE2453403010233	Lê Thu Thủy	08/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004863	K21 Kế toán 1
56	DTE2453403010237	Mai Thu Thủy	14/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000410	K21 Kế toán 1
57	DTE2453403010289	Phạm Thị Thủy	21/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001963	K21 Kế toán 1
58	DTE2453403010226	Lương Thị Minh Thư	04/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008307	K21 Kế toán 1
59	DTE2453403010230	Dương Mai Thương	08/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002326	K21 Kế toán 1
60	DTE2453403010290	Đào Lục Thủy Tiên	05/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001665	K21 Kế toán 1
61	DTE2453403010239	Trần Thủy Tiên	27/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008960	K21 Kế toán 1
62	DTE2453403010244	Cao Thị Thu Trang	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000336	K21 Kế toán 1
63	DTE2453403010249	Hoàng Thị Quỳnh Trang	14/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005082	K21 Kế toán 1
64	DTE2453403010242	Nguyễn Thị Thu Trang	20/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002103	K21 Kế toán 1
65	DTE2453403010331	Đinh Thanh Trúc	14/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003453	K21 Kế toán 1
66	DTE2453403010251	Đỗ Thanh Tùng	06/04/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Dao	008206001165	K21 Kế toán 1
67	DTE2453403010293	Lý Anh Tuyết	18/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004159	K21 Kế toán 1
68	DTE2453403010252	Hà Thị Yến	04/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306008852	K21 Kế toán 1
69	DTE2453403010005	Bùi Phương Anh	01/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001817	K21 Kế toán 2
70	DTE2453403010012	Lại Kim Anh	11/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001201	K21 Kế toán 2
71	DTE2453403010009	Vì Thị Lan Anh	19/09/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025306011184	K21 Kế toán 2
72	DTE2453403010032	Triệu Lường Chúc	02/07/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206000730	K21 Kế toán 2
73	DTE2453403010261	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	04/02/2005	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036305012989	K21 Kế toán 2
74	DTE2453403010036	Trần Thị Kim Dung	23/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009804	K21 Kế toán 2
75	DTE2453403010040	Ma Thị Mỹ Duyên	04/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009507	K21 Kế toán 2
76	DTE2453403010345	Nguyễn Thị Duyên	13/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010985	K21 Kế toán 2
77	DTE2453403010047	Nguyễn Thị Ngọc Hà	16/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006251	K21 Kế toán 2
78	DTE2453403010063	Phạm Hoàng Bích Hảo	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002325	K21 Kế toán 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
79	DTE2453403010069	Lê Thị Thu	Hiền	06/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001047	K21 Kế toán 2
80	DTE2453403010316	Nguyễn Diệu	Hiền	21/02/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002306000254	K21 Kế toán 2
81	DTE2453403010343	Nguyễn Thị	Hoa	31/10/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305004505	K21 Kế toán 2
82	DTE2453403010077	Nguyễn Thu	Hoài	29/07/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305000685	K21 Kế toán 2
83	DTE2453403010076	Nguyễn Thu	Hoài	14/10/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	020306002469	K21 Kế toán 2
84	DTE2453403010081	Nguyễn Thị	Huệ	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008536	K21 Kế toán 2
85	DTE2453403010086	Hồ Quỳnh	Hương	08/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002060	K21 Kế toán 2
86	DTE2453403010088	Nguyễn Thu	Hương	26/03/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	227306005006	K21 Kế toán 2
87	DTE2453403010085	Phạm Thị	Hương	15/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006700	K21 Kế toán 2
88	DTE2453403010104	Lý Thiên	Lam	04/07/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000091	K21 Kế toán 2
89	DTE2453403010273	Nguyễn Phương	Lan	17/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010729	K21 Kế toán 2
90	DTE2453403010105	Liêu Sơn	Lâm	06/08/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019203000631	K21 Kế toán 2
91	DTE2453403010130	Lê Phương	Linh	24/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000577	K21 Kế toán 2
92	DTE2453403010137	Nguyễn Bảo	Linh	06/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	025306004912	K21 Kế toán 2
93	DTE2453403010119	Nguyễn Mai	Linh	06/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005688	K21 Kế toán 2
94	DTE2453403010123	Nguyễn Thảo	Linh	26/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Ngái	019306000649	K21 Kế toán 2
95	DTE2453403010135	Nguyễn Thị Thảo	Linh	23/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004981	K21 Kế toán 2
96	DTE2453403010129	Nguyễn Thùy	Linh	16/08/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306015106	K21 Kế toán 2
97	DTE2453403010116	Nguyễn Trịnh Khái	Linh	03/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001998	K21 Kế toán 2
98	DTE2453403010155	Đinh Thị Ngọc	Mây	27/12/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306009730	K21 Kế toán 2
99	DTE2453403010278	Tần Pao	Mây	18/05/2005	Lai Châu	Lai Châu	Nữ	Dao	012305000373	K21 Kế toán 2
100	DTE2453403010159	Hoàng Trà	My	17/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306000347	K21 Kế toán 2
101	DTE2453403010165	Lương Thị Trà	My	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009537	K21 Kế toán 2
102	DTE2453403010163	Nguyễn Thị Yến	My	30/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005914	K21 Kế toán 2
103	DTE2453403010279	Nguyễn Trà	My	09/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	027306000294	K21 Kế toán 2
104	DTE2453403010320	Trịnh Trà	My	18/05/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	020306006416	K21 Kế toán 2
105	DTE2453403010299	Nông Thị	Nga	03/09/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004305003310	K21 Kế toán 2
106	DTE2453403010178	Đào Nguyễn Hồng	Ngọc	23/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005594	K21 Kế toán 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
107	DTE2453403010304	Lâm Hồng Ngọc	17/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004553	K21 Kế toán 2
108	DTE2453403010312	Phạm Linh Ngọc	06/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005015	K21 Kế toán 2
109	DTE2453403010182	Phùng Bảo Ngọc	11/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009267	K21 Kế toán 2
110	DTE2453403010172	Vũ Mai Ngọc	18/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000362	K21 Kế toán 2
111	DTE2453403010192	Nguyễn Thị Hoài Ninh	21/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005228	K21 Kế toán 2
112	DTE2453403010194	Nguyễn Đăng Ngọc Oanh	02/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001502	K21 Kế toán 2
113	DTE2453403010199	Lê Thu Phương	18/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008015	K21 Kế toán 2
114	DTE2453403010202	Nguyễn Thảo Phương	20/10/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306007061	K21 Kế toán 2
115	DTE2453403010344	Hoàng Thị Quỳnh	27/01/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306001104	K21 Kế toán 2
116	DTE2453403010218	Lê Thị Huệ Tâm	05/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009647	K21 Kế toán 2
117	DTE2453403010287	Nguyễn Thanh Thảo	19/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005140	K21 Kế toán 2
118	DTE2453403010219	Trần Thị Phương Thảo	16/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002031	K21 Kế toán 2
119	DTE2453403010288	Nguyễn Thị Phươn Thùy	05/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001274	K21 Kế toán 2
120	DTE2453403010300	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/11/2006	Nghệ An	Nghệ An	Nữ	Kinh	040306017483	K21 Kế toán 2
121	DTE2453403010245	Hoàng Thu Trang	04/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010400	K21 Kế toán 2
122	DTE2453403010246	Ngô Mai Trang	17/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000776	K21 Kế toán 2
123	DTE2453403010292	Nguyễn Lưu Huyền Trang	12/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007181	K21 Kế toán 2
124	DTE2453403010311	Nguyễn Mai Trang	19/11/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306001335	K21 Kế toán 2
125	DTE2453403010317	Nguyễn Thùy Trang	10/10/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306006138	K21 Kế toán 2
126	DTE2453403010302	Dương Thị Minh Tuyết	09/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009298	K21 Kế toán 2
127	DTE2453403010301	Bùi Thị Tươi	29/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306000510	K21 Kế toán 2
128	DTE2453403010303	Nguyễn Trần Như Ý	29/11/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	040306023943	K21 Kế toán 2
129	DTE2453403010257	Nguyễn Phương Anh	26/06/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306003781	K21 Kế toán 3
130	DTE2453403010018	Bùi Minh Ánh	07/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008023	K21 Kế toán 3
131	DTE2453403010258	Đặng Thị Ngọc Ánh	07/03/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306003743	K21 Kế toán 3
132	DTE2453403010023	Dương Thị Bình	21/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006444	K21 Kế toán 3
133	DTE2453403010026	Bùi Thị Hà Châu	15/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Hoa	019306011912	K21 Kế toán 3
134	DTE2453403010030	Nguyễn Thị Mai Chi	24/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008878	K21 Kế toán 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
135	DTE2453403010029	Phạm Linh	Chi	26/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000304	K21 Kế toán 3
136	DTE2453403010028	Trần Lan	Chi	05/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000309	K21 Kế toán 3
137	DTE2453403010034	Hoàng Thị Thanh	Diệp	20/03/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306005215	K21 Kế toán 3
138	DTE2453403010042	Nguyễn Thị Mai	Duyên	07/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000980	K21 Kế toán 3
139	DTE2453403010050	Đỗ Thị Thu	Hà	29/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005977	K21 Kế toán 3
140	DTE2453403010264	Nông Mạnh	Hà	27/10/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004205000185	K21 Kế toán 3
141	DTE2453403010049	Phạm Thị Ngọc	Hà	24/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004893	K21 Kế toán 3
142	DTE2453403010263	Triệu Thu	Hà	08/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006633	K21 Kế toán 3
143	DTE2453403010052	Nguyễn Thị	Hạ	17/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003348	K21 Kế toán 3
144	DTE2453403010056	Lê Chí	Hải	02/09/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019203012058	K21 Kế toán 3
145	DTE2453403010078	Đồng Thu	Hoài	01/04/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305005630	K21 Kế toán 3
146	DTE2453403010341	Nông Thị	Hoài	20/02/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306000593	K21 Kế toán 3
147	DTE2453403010098	Doãn Thị Khánh	Huyền	15/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306011860	K21 Kế toán 3
148	DTE2453403010092	Hoàng Thanh	Huyền	13/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006057	K21 Kế toán 3
149	DTE2453403010094	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000571	K21 Kế toán 3
150	DTE2453403010101	Nguyễn Trần Khán	Huyền	23/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007727	K21 Kế toán 3
151	DTE2453403010319	Trần Thanh	Huyền	22/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006891	K21 Kế toán 3
152	DTE2453403010095	Triệu Thị Thu	Huyền	28/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306010872	K21 Kế toán 3
153	DTE2453403010090	Đỗ Thu	Hương	08/04/2006	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Nữ	Kinh	024306014579	K21 Kế toán 3
154	DTE2453403010305	Nguyễn Quỳnh	Hương	08/11/2006	Lạng sơn	Lạng sơn	Nữ	Kinh	020306005807	K21 Kế toán 3
155	DTE2453403010270	Đặng Thị Thu	Hường	23/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306006032	K21 Kế toán 3
156	DTE2453403010103	Ma Thị	Là	16/11/2005	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002305001373	K21 Kế toán 3
157	DTE2453403010108	Lê Thị Ngọc	Lan	23/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009781	K21 Kế toán 3
158	DTE2453403010106	Cao Phạm Xuân	Lâm	11/08/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205008274	K21 Kế toán 3
159	DTE2453403010324	Hoàng Thị Diệu	Linh	07/04/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306004169	K21 Kế toán 3
160	DTE2453403010117	Ngô Ngọc	Linh	25/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000806	K21 Kế toán 3
161	DTE2453403010121	Nguyễn Ngọc Diệu	Linh	22/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004614	K21 Kế toán 3
162	DTE2453403010131	Nguyễn Thảo	Linh	27/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001457	K21 Kế toán 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
163	DTE2453403010133	Nguyễn Thị Vũ Linh	02/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010819	K21 Kế toán 3
164	DTE2453403010138	Vi Thị Huyền Linh	30/04/2003	Thai Nguyen	Thai Nguyen	Nữ	Nùng	019303003861	K21 Kế toán 3
165	DTE2453403010145	Ngô Thảo Ly	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009513	K21 Kế toán 3
166	DTE2453403010144	Nguyễn Thị Cẩm Ly	16/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001713	K21 Kế toán 3
167	DTE2453403010276	Đào Quỳnh Mai	03/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306001216	K21 Kế toán 3
168	DTE2453403010152	Nguyễn Thị Hương Mai	03/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001492	K21 Kế toán 3
169	DTE2453403010150	Trần Thị Mai	05/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001696	K21 Kế toán 3
170	DTE2453403010280	Lý Huyền Na	12/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306000056	K21 Kế toán 3
171	DTE2453403010174	Nguyễn Minh Ngọc	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000229	K21 Kế toán 3
172	DTE2453403010183	Nguyễn Ninh Nguyên	03/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000485	K21 Kế toán 3
173	DTE2453403010185	Đoàn Thị Thu Nguyệt	18/11/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306001193	K21 Kế toán 3
174	DTE2453403010340	Hoàng Yến Nhi	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003478	K21 Kế toán 3
175	DTE2453403010282	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	09/02/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306004247	K21 Kế toán 3
176	DTE2453403010313	Hoàng Thị Nhiên	15/07/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306001102	K21 Kế toán 3
177	DTE2453403010308	Lý Thị Quỳnh Như	14/03/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Dao	008306007468	K21 Kế toán 3
178	DTE2453403010191	Nguyễn Hải Ninh	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004722	K21 Kế toán 3
179	DTE2453403010284	Dương Thị Phương	04/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007955	K21 Kế toán 3
180	DTE2453403010200	Dương Thu Phương	19/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001491	K21 Kế toán 3
181	DTE2453403010205	Phạm Thu Phương	14/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306008750	K21 Kế toán 3
182	DTE2453403010207	Trần Thị Lan Phương	31/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007438	K21 Kế toán 3
183	DTE2453403010286	Nguyễn Thị Quỳnh	01/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006332	K21 Kế toán 3
184	DTE2453403010217	Nguyễn Tùng Sơn	26/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000433	K21 Kế toán 3
185	DTE2453403010221	Nguyễn Thị Thảo	05/10/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305005292	K21 Kế toán 3
186	DTE2453403010222	Nguyễn Thị Thảo	17/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002070	K21 Kế toán 3
187	DTE2453403010225	Phương Thị Bích Thảo	15/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306002761	K21 Kế toán 3
188	DTE2453403010238	Vũ Thị Phương Thùy	02/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004635	K21 Kế toán 3
189	DTE2453403010241	Lương Thị Trang	18/02/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306002063	K21 Kế toán 3
190	DTE2453403010291	Nguyễn Thùy Trang	13/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005779	K21 Kế toán 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
191	DTE2453403010315	Linh Thị	Vượng	19/07/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004305005011	K21 Kế toán 3
192	DTE2453403010253	Lê Thị	Yến	15/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306014250	K21 Kế toán 3
193	DTE2453403010342	Đàm Hoài	Anh	07/07/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306002723	K21 Kế toán 4
194	DTE2453403010007	Ngô Nhật	Anh	15/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004926	K21 Kế toán 4
195	DTE2453403010003	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000611	K21 Kế toán 4
196	DTE2453403010017	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/08/2006	Sơn La	Sơn La	Nữ	Kinh	014306008372	K21 Kế toán 4
197	DTE2453403010019	Trần Thị Lan	Anh	21/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008605	K21 Kế toán 4
198	DTE2453403010008	Trịnh Phương	Anh	03/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005444	K21 Kế toán 4
199	DTE2453403010022	Ngô Thị	Bích	04/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002185	K21 Kế toán 4
200	DTE2453403010027	Đàng Mỹ	Chi	15/03/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Dao	008306007014	K21 Kế toán 4
201	DTE2453403010332	Nguyễn Thị	Chinh	19/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004599	K21 Kế toán 4
202	DTE2453403010328	Đào Thị Huyền	Diệp	17/01/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306002132	K21 Kế toán 4
203	DTE2453403010041	Thân Thị Hiếu	Duyên	03/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009919	K21 Kế toán 4
204	DTE2453403010044	Nguyễn Hương	Giang	30/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001118	K21 Kế toán 4
205	DTE2453403010061	Long Thị	Hạnh	24/06/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306006166	K21 Kế toán 4
206	DTE2453403010064	Chung Đức	Hào	14/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206004631	K21 Kế toán 4
207	DTE2453403010330	Hoàng Thúy	Hiền	18/09/2005	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020305000887	K21 Kế toán 4
208	DTE2453403010068	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000175	K21 Kế toán 4
209	DTE2453403010066	Nguyễn Thu	Hiền	19/12/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306004457	K21 Kế toán 4
210	DTE2453403010065	Trần Thị Thu	Hiền	06/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007094	K21 Kế toán 4
211	DTE2453403010071	Nguyễn Thị	Hoà	25/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007159	K21 Kế toán 4
212	DTE2453403010083	Trần Thị	Huế	18/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306007446	K21 Kế toán 4
213	DTE2453403010318	Nguyễn Minh	Huyền	29/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004190	K21 Kế toán 4
214	DTE2453403010093	Vũ Thị	Huyền	13/04/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306003927	K21 Kế toán 4
215	DTE2453403010100	Vũ Thị Thanh	Huyền	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001156	K21 Kế toán 4
216	DTE2453403010109	Nghiêm Quỳnh	Lan	02/08/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306008126	K21 Kế toán 4
217	DTE2453403010112	Nguyễn Thị	Lan	12/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306063514	K21 Kế toán 4
218	DTE2453403010114	Nguyễn Thị Bích	Liên	21/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008150	K21 Kế toán 4

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
219	DTE2453403010125	Lê Khánh	Linh	18/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	020306006210	K21 Kế toán 4
220	DTE2453403010335	Lưu Thị Thúy	Linh	19/10/2004	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Sán Diu	026304005480	K21 Kế toán 4
221	DTE2453403010127	Sái Thùy	Linh	23/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306014669	K21 Kế toán 4
222	DTE2453403010143	Hoàng Văn	Luân	05/04/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006206002988	K21 Kế toán 4
223	DTE2453403010149	Dương Vũ Thanh	Mai	21/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005891	K21 Kế toán 4
224	DTE2453403010151	Phạm Thị	Mai	27/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306010945	K21 Kế toán 4
225	DTE2453403010164	Bùi Thị	My	07/04/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	022306003746	K21 Kế toán 4
226	DTE2453403010160	Ma Thị Trà	My	21/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000889	K21 Kế toán 4
227	DTE2453403010162	Phạm Trà	My	10/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000082	K21 Kế toán 4
228	DTE2453403010171	Cao Thị Kim	Ngân	06/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000302	K21 Kế toán 4
229	DTE2453403010167	Trần Thủy	Ngân	01/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006687	K21 Kế toán 4
230	DTE2453403010175	Trần Bích	Ngọc	13/05/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025306002322	K21 Kế toán 4
231	DTE2453403010186	Đặng Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007197	K21 Kế toán 4
232	DTE2453403010193	Nguyễn Thị Phươn	Oanh	23/05/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306069296	K21 Kế toán 4
233	DTE2453403010201	Trần Thị Quỳnh	Phương	29/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002248	K21 Kế toán 4
234	DTE2453403010208	Hoàng Thị	Quyên	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chi	019306000892	K21 Kế toán 4
235	DTE2453403010209	Tổng Thị Lệ	Quyên	11/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008762	K21 Kế toán 4
236	DTE2453403010212	Lã Thị Hương	Quỳnh	25/07/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019304005489	K21 Kế toán 4
237	DTE2453403010211	Lê Ngọc	Quỳnh	04/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002219	K21 Kế toán 4
238	DTE2453403010214	Lê Phương	Quỳnh	17/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003646	K21 Kế toán 4
239	DTE2453403010215	Vũ Thị Như	Quỳnh	16/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004050	K21 Kế toán 4
240	DTE2453403010224	Nguyễn Phương	Thảo	16/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001804	K21 Kế toán 4
241	DTE2453403010220	Nguyễn Phương	Thảo	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011206	K21 Kế toán 4
242	DTE2453403010327	Đào Thị Tô	Thắm	25/03/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305006449	K21 Kế toán 4
243	DTE2453403010232	Nguyễn Thị	Thùy	30/11/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306066675	K21 Kế toán 4
244	DTE2453403010234	Nguyễn Thị	Thúy	24/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004784	K21 Kế toán 4
245	DTE2453403010231	Đặng Thị	Thùy	09/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010529	K21 Kế toán 4
246	DTE2453403010235	Lý Thu	Thùy	24/07/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306004920	K21 Kế toán 4

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
247	DTE2453403010229	Vũ Hoàng Thương	15/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007283	K21 Kế toán 4
248	DTE2453403010240	Phạm Thu Trà	14/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000276	K21 Kế toán 4
249	DTE2453403010247	Ngô Kiều Trang	26/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000567	K21 Kế toán 4
250	DTE2453403010248	Nông Minh Trang	16/08/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306003038	K21 Kế toán 4
251	DTE2453403010337	Trần Thu Trang	24/12/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306004395	K21 Kế toán 4
252	DTE2453403010001	Trịnh Đỗ Thuận An	03/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001187	K21 Kế toán 5
253	DTE2453403010014	Bùi Phương Anh	08/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007705	K21 Kế toán 5
254	DTE2453403010020	Nguyễn Thị Phươn Anh	28/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001152	K21 Kế toán 5
255	DTE2453403010011	Đỗ Ngọc Ánh	01/11/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306010982	K21 Kế toán 5
256	DTE2453403010015	Nguyễn Hồng Ánh	07/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306000596	K21 Kế toán 5
257	DTE2453403010010	Nguyễn Thị Hà Ánh	26/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005715	K21 Kế toán 5
258	DTE2453403010260	Nguyễn Linh Chi	15/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007667	K21 Kế toán 5
259	DTE2453403010338	Trương Ngọc Diệu	06/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006064	K21 Kế toán 5
260	DTE2453403010038	Nguyễn Thùy Dương	21/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002075	K21 Kế toán 5
261	DTE2453403010045	Nguyễn Hoàng Giang	08/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000999	K21 Kế toán 5
262	DTE2453403010055	Dương Thị Hải Hà	27/04/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	022306011380	K21 Kế toán 5
263	DTE2453403010054	Nguyễn Thu Hà	11/12/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	022306009928	K21 Kế toán 5
264	DTE2453403010048	Nguyễn Thúy Hà	19/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008858	K21 Kế toán 5
265	DTE2453403010062	Ninh Thị Hào	05/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005364	K21 Kế toán 5
266	DTE2453403010058	Ma Thị Diễm Hằng	27/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000083	K21 Kế toán 5
267	DTE2453403010072	Bùi Hoa Hoa	29/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000556	K21 Kế toán 5
268	DTE2453403010073	Đỗ Thị Hoa	08/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306007944	K21 Kế toán 5
269	DTE2453403010266	Thân Thị Ngọc Hoa	27/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000544	K21 Kế toán 5
270	DTE2453403010079	Đinh Thị Hoài	31/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009945	K21 Kế toán 5
271	DTE2453403010075	Hoàng Thị Thu Hoài	10/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306002645	K21 Kế toán 5
272	DTE2453403010074	Hoàng Thị Thu Hoài	27/07/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306004127	K21 Kế toán 5
273	DTE2453403010268	Hoàng Thị Thu Hoài	20/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007036	K21 Kế toán 5
274	DTE2453403010080	Hoàng Thị Huệ	28/04/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306005708	K21 Kế toán 5

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
275	DTE2453403010087	Ngô Thị Bích	Hường	02/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306010161	K21 Kế toán 5
276	DTE2453403010271	Phạm Thúy	Hường	12/07/2006	Ninh Bình	Ninh Bình	Nữ	Kinh	037306005875	K21 Kế toán 5
277	DTE2453403010333	Hoàng Mai	Lan	01/04/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306003914	K21 Kế toán 5
278	DTE2453403010111	Hoàng Ngọc	Lan	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306002381	K21 Kế toán 5
279	DTE2453403010107	Đinh Tuệ	Lâm	02/01/2005	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	035305000507	K21 Kế toán 5
280	DTE2453403010139	Đặng Phương	Linh	03/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chi	019306000654	K21 Kế toán 5
281	DTE2453403010132	Hoàng Ánh	Linh	10/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006265	K21 Kế toán 5
282	DTE2453403010134	Hồ Thị Ngọc	Linh	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000416	K21 Kế toán 5
283	DTE2453403010120	Lê Thị Ngọc	Linh	07/12/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024305013457	K21 Kế toán 5
284	DTE2453403010126	Nguyễn Phương	Linh	04/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000117	K21 Kế toán 5
285	DTE2453403010141	Nguyễn Thanh	Loan	01/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306011252	K21 Kế toán 5
286	DTE2453403010142	Phạm Mai	Loan	07/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001841	K21 Kế toán 5
287	DTE2453403010146	Đàm Nông Khánh	Ly	09/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004481	K21 Kế toán 5
288	DTE2453403010148	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	07/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000527	K21 Kế toán 5
289	DTE2453403010147	Vũ Thị Cẩm	Ly	29/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306009324	K21 Kế toán 5
290	DTE2453403010275	Lê Ngọc	Mai	10/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010598	K21 Kế toán 5
291	DTE2453403010154	Nguyễn Thị Xuân	Mai	18/11/2006	Thanh Hoá	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	038306013108	K21 Kế toán 5
292	DTE2453403010277	Trần Ngọc	Mai	17/06/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306011402	K21 Kế toán 5
293	DTE2453403010157	Nông Thị	Mơ	13/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004287	K21 Kế toán 5
294	DTE2453403010170	Vương Thu	Ngân	04/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306015184	K21 Kế toán 5
295	DTE2453403010179	Bùi Hồng	Ngọc	01/01/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306006793	K21 Kế toán 5
296	DTE2453403010176	Nghiêm Hồng	Ngọc	02/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306014517	K21 Kế toán 5
297	DTE2453403010181	Nguyễn Đỗ Minh	Ngọc	08/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002277	K21 Kế toán 5
298	DTE2453403010187	Hồ Thị Yến	Nhi	21/09/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306008699	K21 Kế toán 5
299	DTE2453403010283	Lê Hồng	Nhung	09/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000164	K21 Kế toán 5
300	DTE2453403010309	Nông Thị Hồng	Nhung	15/06/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002854	K21 Kế toán 5
301	DTE2453403010196	Nguyễn Thị	Phương	13/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002984	K21 Kế toán 5
302	DTE2453403010325	Long Phương	Thảo	15/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000769	K21 Kế toán 5

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
303	DTE2453403010310	Ma Thị Minh	Thư	17/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004707	K21 Kế toán 5
304	DTE2453403010228	Triệu Anh	Thư	05/08/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306000082	K21 Kế toán 5
305	DTE2453403010250	Mai Thị Huyền	Trang	13/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	034306001487	K21 Kế toán 5
306	DTE2453403010243	Trần Huyền	Trang	10/12/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Tày	015306004994	K21 Kế toán 5
307	DTE2353403010180	Nguyễn Thị	Ly	19/01/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày		K21 Kế toán 5
308	DTE2453101010073	Hà Thị Lan	Anh	04/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003733	K21 Kinh tế
309	DTE2453101010004	Lê Hồng	Anh	11/01/2006	Hà Nam	Ninh Bình	Nam	Kinh	035206006052	K21 Kinh tế
310	DTE2453101010003	Chu Thị Ngọc	Ánh	21/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006550	K21 Kinh tế
311	DTE2453101010076	Nguyễn Thị	Ánh	16/06/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306002574	K21 Kinh tế
312	DTE2453101010005	Triệu Đỗ Xuân	Bình	23/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206001300	K21 Kinh tế
313	DTE2453101010006	Trần Thị Kim	Chi	05/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002263	K21 Kinh tế
314	DTE2453101010007	Trần Thị Hồng	Chuyên	31/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000944	K21 Kinh tế
315	DTE2453101010008	Ngô Hà Ngọc	Diệp	23/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002052	K21 Kinh tế
316	DTE2453101010009	Long Hiền	Diệu	16/09/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006305000088	K21 Kinh tế
317	DTE2453101010011	Dương Thị Mỹ	Duyên	16/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006758	K21 Kinh tế
318	DTE2453101010010	Đinh Quang	Dương	03/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206009495	K21 Kinh tế
319	DTE2453101010065	Luông Tiến	Đạt	02/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206004835	K21 Kinh tế
320	DTE2453101010002	Đỗ Hải	Đăng	01/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205000867	K21 Kinh tế
321	DTE2453101010001	Vũ Tuấn	Đăng	14/09/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019204008866	K21 Kinh tế
322	DTE2453101010058	Đặng Hồng	Diệp	30/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000871	K21 Kinh tế
323	DTE2453101010067	Lê Văn	Được	06/08/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nam	Kinh	022206006959	K21 Kinh tế
324	DTE2453101010080	Đỗ Hương	Giang	04/10/2004	Hưng Yên	Hưng Yên	Nữ	Kinh	033304001289	K21 Kinh tế
325	DTE2453101010012	Trương Thị Vân	Giang	05/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010407	K21 Kinh tế
326	DTE2453101010014	Lê Hoàng Vũ	Hải	06/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010668	K21 Kinh tế
327	DTE2453101010015	Dương Thị Hồng	Hạnh	07/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008905	K21 Kinh tế
328	DTE2453101010077	Ngô An	Hiếu	18/09/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205004939	K21 Kinh tế
329	DTE2453101010059	Nông Thị Thanh	Hoài	22/02/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002499	K21 Kinh tế
330	DTE2453101010016	Nông Mạnh	Hoàng	09/01/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006205003586	K21 Kinh tế

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
331	DTE2453101010082	Phạm Huy Hoàng	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000414	K21 Kinh tế
332	DTE2453101010017	Doanh Thu Huệ	09/02/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006305002228	K21 Kinh tế
333	DTE2453101010018	Nông Thị Huệ	18/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001336	K21 Kinh tế
334	DTE2453101010019	Nguyễn Thị Thu Hương	27/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005727	K21 Kinh tế
335	DTE2453101010020	Nguyễn Thị Thuý Hường	01/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012521	K21 Kinh tế
336	DTE2453101010021	Đặng Văn Khoir	08/02/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Dao	008206006238	K21 Kinh tế
337	DTE2453101010022	Nguyễn Thị Ánh Kiều	26/06/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306008393	K21 Kinh tế
338	DTE2453101010023	Tạ Thị Thu Lan	10/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002139	K21 Kinh tế
339	DTE2453101010060	Trần Thị Ngọc Lan	31/10/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306002974	K21 Kinh tế
340	DTE2453101010081	Hoàng Diệu Ly	28/08/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306003766	K21 Kinh tế
341	DTE2453101010026	Vi Thị Ngọc Mai	11/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306007272	K21 Kinh tế
342	DTE2453101010069	Hà Trà My	06/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306001957	K21 Kinh tế
343	DTE2453101010027	Phạm Thị Trà My	07/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004234	K21 Kinh tế
344	DTE2453101010029	Hoàng Thị Ngân	21/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306004991	K21 Kinh tế
345	DTE2453101010030	Trần Thị Kim Ngân	11/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000834	K21 Kinh tế
346	DTE2453101010031	Lê Thị Ngọc	15/12/2006	Hải Phòng	Hải Phòng	Nữ	Kinh	031306013963	K21 Kinh tế
347	DTE2453101010062	Vi Thị Ngọc	05/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306003601	K21 Kinh tế
348	DTE2453101010034	Lê Hương Nguyên	12/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	001306037416	K21 Kinh tế
349	DTE2453101010032	Nguyễn Xuân Thắc Nguyên	02/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005090	K21 Kinh tế
350	DTE2453101010033	Doanh Thị Nguyễn	03/08/2003	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006303000643	K21 Kinh tế
351	DTE2453101010071	Lưu Thị Yên Nhi	11/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011276	K21 Kinh tế
352	DTE2453101010037	Nguyễn Thị Nhung	15/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005649	K21 Kinh tế
353	DTE2453101010038	Dương Yên Phương	30/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306008640	K21 Kinh tế
354	DTE2453101010040	Lê Minh Phương	10/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007534	K21 Kinh tế
355	DTE2453101010044	Dương Minh Quang	21/11/2006	Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	046206005717	K21 Kinh tế
356	DTE2453101010042	Lò Nhật Quang	08/09/2006	Điện Biên	Điện Biên	Nam	Thái	011206002728	K21 Kinh tế
357	DTE2453101010045	Nguyễn Thị Quỳnh	02/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010247	K21 Kinh tế
358	DTE2453101010063	Nguyễn Trúc Quỳnh	30/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004136	K21 Kinh tế

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
359	DTE2453101010046	Nguyễn Linh Tâm	02/06/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306006582	K21 Kinh tế
360	DTE2453101010068	Lương Hoàng Thái	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206001373	K21 Kinh tế
361	DTE2453101010048	Lâm Thị Hoài Thanh	03/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306007878	K21 Kinh tế
362	DTE2453101010049	Bế Thị Minh Thu	17/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	004306000023	K21 Kinh tế
363	DTE2453101010072	Bùi Việt Hà Trúc	04/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010007	K21 Kinh tế
364	DTE2453101010050	Lâm Quang Tuấn Tú	18/04/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006206000612	K21 Kinh tế
365	DTE2453101010070	Sầm Quang Tú	29/09/2006	Yên Bái	Lào cai	Nam	Tày	015206000973	K21 Kinh tế
366	DTE2453101010051	Dương Xuân Tùng	11/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000572	K21 Kinh tế
367	DTE2453101010052	Đào Phương Uyên	08/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004559	K21 Kinh tế
368	DTE2453101010053	Hoàng Thanh Vân	19/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009143	K21 Kinh tế
369	DTE2453101010066	Bùi Quốc Việt	17/11/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nam	Kinh	022206011468	K21 Kinh tế
370	DTE2453101010054	Lưu Hoàng Việt	17/03/2005	Phú Thọ	Phú Thọ	Nam	Kinh	025205008574	K21 Kinh tế
371	DTE2453101010055	Đỗ Thị Xuân	28/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007824	K21 Kinh tế
372	DTE2453101010064	Bùi Thị Ngọc Yến	04/09/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306007833	K21 Kinh tế
373	DTE2453101010057	Lôi Thị Yến	24/04/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306000709	K21 Kinh tế
374	DTE2453101010056	Vì Hoàng Yến	26/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306003430	K21 Kinh tế
375	DTE2453101050001	Phan Thị Quỳnh Anh	11/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002199	K21 Kinh tế phát triển
376	DTE2453101050002	Tạ Thị Lan Anh	21/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011077	K21 Kinh tế phát triển
377	DTE2453101050003	Tạ Xuân Bắc	09/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán diu	019206004504	K21 Kinh tế phát triển
378	DTE2453101050019	Nguyễn Du	20/9/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004205001352	K21 Kinh tế phát triển
379	DTE2453101050004	Đỗ Thị Bạch Dương	25/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006485	K21 Kinh tế phát triển
380	DTE2453101050013	Đặng Minh Hiếu	25/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	024206009279	K21 Kinh tế phát triển
381	DTE2453101050017	Hoàng Thị Kim Khánh	09/8/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Dao	020306005987	K21 Kinh tế phát triển
382	DTE2453101050005	Nguyễn Thanh Lam	24/8/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Dao	019205004809	K21 Kinh tế phát triển
383	DTE2453101050006	Bùi Thái Nam	21/8/2005	Hà Tây	Hà Nội	Nam	Kinh	001205041878	K21 Kinh tế phát triển
384	DTE2453101050018	Vũ Thị Thanh Ngân	02/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002090	K21 Kinh tế phát triển
385	DTE2453101050007	Dương Thị Quyên	06/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005433	K21 Kinh tế phát triển
386	DTE2453101050009	Phạm Hồng Thương	12/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007261	K21 Kinh tế phát triển

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
387	DTE2453101050010	Phạm Thu	Trang	25/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009935	K21 Kinh tế phát triển
388	DTE2453101050011	Nguyễn Thị	Tuyên	15/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000442	K21 Kinh tế phát triển
389	DTE2453101040004	Đình Minh	Anh	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002455	K21 Kinh tế đầu tư
390	DTE2453101040001	Lê Đức	Anh	07/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008637	K21 Kinh tế đầu tư
391	DTE2453101040005	Trần Gia	Bảo	10/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001255	K21 Kinh tế đầu tư
392	DTE2453101040045	Nguyễn Thảo	Chi	04/7/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306008385	K21 Kinh tế đầu tư
393	DTE2453101040006	Vũ Nguyễn Huệ	Chi	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000282	K21 Kinh tế đầu tư
394	DTE2453101040041	Đình Phú	Đức	13/01/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019204001920	K21 Kinh tế đầu tư
395	DTE2453101040042	Đoàn Minh	Đức	05/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001705	K21 Kinh tế đầu tư
396	DTE2453101040048	Phó Minh	Đức	28/9/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206002749	K21 Kinh tế đầu tư
397	DTE2453101040007	Ngô Văn	Hiếu	05/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000683	K21 Kinh tế đầu tư
398	DTE2453101040051	Ninh Hồng	Hiếu	22/12/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006205002986	K21 Kinh tế đầu tư
399	DTE2453101040008	Hoàng Thanh	Hoàn	26/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306003757	K21 Kinh tế đầu tư
400	DTE2453101040009	Trần Đăng	Khoa	24/8/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	093204000118	K21 Kinh tế đầu tư
401	DTE2453101040011	Dương Thị Thảo	Lan	27/12/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Kinh	004305000458	K21 Kinh tế đầu tư
402	DTE2453101040012	Nguyễn Thị	Lan	21/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008519	K21 Kinh tế đầu tư
403	DTE2453101040036	Phạm Thị Huyền	Linh	11/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306007464	K21 Kinh tế đầu tư
404	DTE2453101040040	Vũ Thị Cẩm	Ly	29/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006294	K21 Kinh tế đầu tư
405	DTE2453101040019	Nguyễn Tuấn	Minh	29/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019306002072	K21 Kinh tế đầu tư
406	DTE2453101040037	Nguyễn Vi Nhật	Minh	19/9/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206000248	K21 Kinh tế đầu tư
407	DTE2453101040014	Nguyễn Thị Trà	My	06/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000352	K21 Kinh tế đầu tư
408	DTE2453101040015	Trần Khánh	My	20/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001979	K21 Kinh tế đầu tư
409	DTE2453101040017	Hoàng Hải	Nam	29/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206004788	K21 Kinh tế đầu tư
410	DTE2453101040016	Hứa Thành	Nam	24/5/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006206003641	K21 Kinh tế đầu tư
411	DTE2453101040018	Nguyễn Thúy	Ngân	09/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013203	K21 Kinh tế đầu tư
412	DTE2453101040018	Nguyễn Công	Nhật	20/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	024306013203	K21 Kinh tế đầu tư
413	DTE2453101040044	Trần Thị	Nhung	17/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306002436	K21 Kinh tế đầu tư
414	DTE2453101040021	Bạch Thùy	Ninh	13/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001712	K21 Kinh tế đầu tư

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
415	DTE2453101040022	Nguyễn Lê	Quyên	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011913	K21 Kinh tế đầu tư
416	DTE2453101040023	Phạm Lê	Quyên	30/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002285	K21 Kinh tế đầu tư
417	DTE2453101040025	Bùi Thanh	Thảo	18/11/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019304001980	K21 Kinh tế đầu tư
418	DTE2453101040026	Vi Hương	Thảo	28/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001528	K21 Kinh tế đầu tư
419	DTE2453101040038	Sầm Hoàng Anh	Thư	20/8/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306001256	K21 Kinh tế đầu tư
420	DTE2453101040027	Lê Thủy	Tiên	29/12/2006	Hà Nam	Ninh Bình	Nữ	Kinh	035306009948	K21 Kinh tế đầu tư
421	DTE2453101040039	Lưu Thị Minh	Trang	15/8/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Kinh	004306000782	K21 Kinh tế đầu tư
422	DTE2453101040050	Mai Thu	Trang	08/5/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002306000556	K21 Kinh tế đầu tư
423	DTE2453101040029	Nguyễn Thùy	Trang	16/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000542	K21 Kinh tế đầu tư
424	DTE2453101040031	Trần Thị	Trang	08/7/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306008361	K21 Kinh tế đầu tư
425	DTE2453101040030	Triệu Thị Thu	Trang	29/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006385	K21 Kinh tế đầu tư
426	DTE2453101040032	Dương Hà Anh	Tuấn	11/10/2006	Tuyên quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	019206005675	K21 Kinh tế đầu tư
427	DTE2453101040054	Nguyễn Minh	Tuấn	03/01/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019204000276	K21 Kinh tế đầu tư
428	DTE2453101040046	Trần Thị Ngọc	Vinh	04/01/2006	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	066306012849	K21 Kinh tế đầu tư
429	DTE2453401010004	Tạ Duy	An	02/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010747	K21 Quản trị kinh doanh 1
430	DTE2453401010015	Hoàng Nam	Anh	12/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	nam	Kinh	019206007204	K21 Quản trị kinh doanh 1
431	DTE2453401010022	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/12/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306009363	K21 Quản trị kinh doanh 1
432	DTE2453401010007	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009333	K21 Quản trị kinh doanh 1
433	DTE2453401010021	Phạm Trang	Anh	12/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002354	K21 Quản trị kinh doanh 1
434	DTE2453401010258	Trần Hà Quỳnh	Anh	19/07/2002	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019302001319	K21 Quản trị kinh doanh 1
435	DTE2453401010252	Trần Thị Diệp	Anh	15/03/2002	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019302009330	K21 Quản trị kinh doanh 1
436	DTE2453401010023	Trần Tuấn	Anh	13/10/2006	Hung yên	Hung yên	Nam	Kinh	033206011367	K21 Quản trị kinh doanh 1
437	DTE2453401010001	Nguyễn Phạm Khả	Bằng	10/10/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306002707	K21 Quản trị kinh doanh 1
438	DTE2453401010241	Lê Hữu	Bằng	12/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005168	K21 Quản trị kinh doanh 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
439	DTE2453401010028	Đào Thị Khánh Chi	02/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001965	K21 Quản trị kinh doanh 1
440	DTE2453401010030	Lê Thùy Chi	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên)	Nữ	Tày	019306009864	K21 Quản trị kinh doanh 1
441	DTE2453401010228	Nguyễn Thị Mai Chi	25/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009796	K21 Quản trị kinh doanh 1
442	DTE2453401010034	Nguyễn Ánh Dương	26/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008424	K21 Quản trị kinh doanh 1
443	DTE2453401010188	Nguyễn Văn Đạt	14/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	025206009535	K21 Quản trị kinh doanh 1
444	DTE2453401010189	Hà Mạnh Đức	28/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206002146	K21 Quản trị kinh doanh 1
445	DTE2453401010217	Nguyễn Minh Đức	05/10/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	019206009730	K21 Quản trị kinh doanh 1
446	DTE2453401010037	Bàng Khánh Giang	27/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán diu	019206006303	K21 Quản trị kinh doanh 1
447	DTE2453401010040	Nguyễn Thị Ngọc Hà	26/05/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305005873	K21 Quản trị kinh doanh 1
448	DTE2453401010002	Phạm Hồng Hải	25/09/2000	Thái Nguyên	Thái Nguyên	nam	Kinh	019200008021	K21 Quản trị kinh doanh 1
449	DTE2453401010247	Đào Thị Hảo	13/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013175	K21 Quản trị kinh doanh 1
450	DTE2453401010194	Dương Thị Minh Hằng	03/08/2006	Bắc Giang	Bắc Giang	Nữ	Kinh	024306001368	K21 Quản trị kinh doanh 1
451	DTE2453401010229	Dương Thúy Hằng	23/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001808	K21 Quản trị kinh doanh 1
452	DTE2453401010046	Ma Thúy Hằng	26/04/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025306001851	K21 Quản trị kinh doanh 1
453	DTE2453401010230	Triệu Ngọc Hiên	30/12/2004	Lạng sơn	Lạng sơn	Nữ	Dao	020304007936	K21 Quản trị kinh doanh 1
454	DTE2453401010055	Trần Thanh Hiên	18/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001719	K21 Quản trị kinh doanh 1
455	DTE2453401010057	Nguyễn Minh Hiếu	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206012092	K21 Quản trị kinh doanh 1
456	DTE2453401010059	Nguyễn Minh Hiếu	30/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206006296	K21 Quản trị kinh doanh 1
457	DTE2453401010058	Phạm Lê Hiếu	01/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000416	K21 Quản trị kinh doanh 1
458	DTE2453401010073	Đoàn Bá Hùng	14/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000057	K21 Quản trị kinh doanh 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
459	DTE2453401010086	Nguyễn Thị Huyền	05/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006286	K21 Quản trị kinh doanh 1
460	DTE2453401010088	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306009262	K21 Quản trị kinh doanh 1
461	DTE2453401010077	Phạm Quỳnh Hương	17/12/2006	Ninh Bình	Ninh Bình	Nữ	Kinh	037306006182	K21 Quản trị kinh doanh 1
462	DTE2453401010076	Nguyễn Thị Thu Hường	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009031	K21 Quản trị kinh doanh 1
463	DTE2453401010092	Trịnh Trung Kiên	28/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007692	K21 Quản trị kinh doanh 1
464	DTE2453401010094	Dương Thị Phương Lan	27/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004300	K21 Quản trị kinh doanh 1
465	DTE2453401010093	Nguyễn Thị Hương Lan	25/11/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306005193	K21 Quản trị kinh doanh 1
466	DTE2453401010103	Phạm Thị Khánh Linh	28/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000914	K21 Quản trị kinh doanh 1
467	DTE2453401010104	Trần Diệu Linh	26/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008177	K21 Quản trị kinh doanh 1
468	DTE2453401010107	Nguyễn Đức Lương	09/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010858	K21 Quản trị kinh doanh 1
469	DTE2453401010203	Nguyễn Triệu Huy Mai	14/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000455	K21 Quản trị kinh doanh 1
470	DTE2453401010109	Nguyễn Tuấn Mạnh	08/08/2003	Hà Nội	Hà Nội	Nam	Kinh	001203048486	K21 Quản trị kinh doanh 1
471	DTE2453401010111	Nguyễn Bình Minh	20/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011236	K21 Quản trị kinh doanh 1
472	DTE2453401010205	Triệu Vạn Minh	23/04/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nam	Dao	010206004152	K21 Quản trị kinh doanh 1
473	DTE2453401010115	Lương Thành Nam	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206011109	K21 Quản trị kinh doanh 1
474	DTE2453401010118	Vũ Thị Ngân	05/03/2004	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030304012331	K21 Quản trị kinh doanh 1
475	DTE2453401010120	Lê Văn Nghĩa	04/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206002638	K21 Quản trị kinh doanh 1
476	DTE2453401010121	Dương Huyền Ngọc	25/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003672	K21 Quản trị kinh doanh 1
477	DTE2453401010122	Phạm Minh Nguyệt	25/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007195	K21 Quản trị kinh doanh 1
478	DTE2453401010128	Nguyễn Thị Nhung	10/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004221	K21 Quản trị kinh doanh 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
479	DTE2453401010234	Nguyễn Thị Oanh	12/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013739	K21 Quản trị kinh doanh 1
480	DTE2453401010218	Lương Hồng Quân	30/07/2005	Hà Nam	Ninh Bình	nam	Kinh	035205004749	K21 Quản trị kinh doanh 1
481	DTE2453401010132	Triệu Sinh Quân	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	nam	Dao	019206001435	K21 Quản trị kinh doanh 1
482	DTE2453401010135	Bùi Thị Ngọc Quyển	09/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006512	K21 Quản trị kinh doanh 1
483	DTE2453401010138	Hà Ngọc Như Quỳnh	10/09/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006305003151	K21 Quản trị kinh doanh 1
484	DTE2453401010141	Trương Vĩnh Sinh	07/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007235	K21 Quản trị kinh doanh 1
485	DTE2453401010215	Bùi Thanh Thảo	05/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007505	K21 Quản trị kinh doanh 1
486	DTE2453401010207	Đỗ Thị Phương Thảo	01/02/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306056517	K21 Quản trị kinh doanh 1
487	DTE2453401010236	Lê Thị Ngọc Thảo	07/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013435	K21 Quản trị kinh doanh 1
488	DTE2453401010153	Nguyễn Thị Thoa	21/08/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306003981	K21 Quản trị kinh doanh 1
489	DTE2453401010157	Phạm Thị Hồng Thúy	04/10/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306007381	K21 Quản trị kinh doanh 1
490	DTE2453401010160	Dương Hữu Tiến	02/09/2002	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Tày	020202002780	K21 Quản trị kinh doanh 1
491	DTE2453401010221	Nguyễn Thị Thanh Trà	14/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306011170	K21 Quản trị kinh doanh 1
492	DTE2453401010163	Dương Thị Thu Trang	25/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008232	K21 Quản trị kinh doanh 1
493	DTE2453401010166	Lê Thị Trang	05/05/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306010321	K21 Quản trị kinh doanh 1
494	DTE2453401010003	Nguyễn Huyền Trang	24/11/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306006624	K21 Quản trị kinh doanh 1
495	DTE2453401010168	Nguyễn Quốc Trung	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000834	K21 Quản trị kinh doanh 1
496	DTE2453401010169	Lê Xuân Trường	17/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007989	K21 Quản trị kinh doanh 1
497	DTE2453401010249	Đặng Đồng Việt	11/09/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019203000763	K21 Quản trị kinh doanh 1
498	DTE2453401010235	Châu Chí Vinh	05/03/2004	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	008204005967	K21 Quản trị kinh doanh 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
499	DTE2453401010005	Trần Thu An	24/03/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305005522	K21 Quản trị kinh doanh 2
500	DTE2453401010017	Đỗ Hoàng Ngọc Anh	21/06/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305004914	K21 Quản trị kinh doanh 2
501	DTE2453401010018	Ngô Việt Anh	01/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	NNữ	Kinh	019306000274	K21 Quản trị kinh doanh 2
502	DTE2453401010250	Nguyễn Việt Anh	23/07/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	008206008058	K21 Quản trị kinh doanh 2
503	DTE2453401010238	Trần Lan Anh	13/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007286	K21 Quản trị kinh doanh 2
504	DTE2453401010011	Trần Thụy Anh	10/09/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019203011126	K21 Quản trị kinh doanh 2
505	DTE2453401010008	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001279	K21 Quản trị kinh doanh 2
506	DTE2453401010190	Đỗ Trần Bách	05/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206000831	K21 Quản trị kinh doanh 2
507	DTE2453401010026	Đinh Ngọc Châu	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003382	K21 Quản trị kinh doanh 2
508	DTE2453401010191	Hoàng Linh Chi	01/06/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306006404	K21 Quản trị kinh doanh 2
509	DTE2453401010027	Nguyễn Thị Kim Chi	24/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000328	K21 Quản trị kinh doanh 2
510	DTE2453401010192	Đỗ Thị Hồng Diệu	25/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002687	K21 Quản trị kinh doanh 2
511	DTE2453401010033	Hạng Sào Dũng	21/10/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Mông	002206010938	K21 Quản trị kinh doanh 2
512	DTE2453401010187	Vũ Tiến Đạt	17/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001048	K21 Quản trị kinh doanh 2
513	DTE2453401010038	Nguyễn Hương Giang	31/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004002	K21 Quản trị kinh doanh 2
514	DTE2453401010193	Nguyễn Thị Hà	09/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004680	K21 Quản trị kinh doanh 2
515	DTE2453401010041	Trần Thu Hà	14/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001031	K21 Quản trị kinh doanh 2
516	DTE2453401010045	Đào Thị Hồng Hân	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008338	K21 Quản trị kinh doanh 2
517	DTE2453401010049	Vũ Thị Thanh Hậu	04/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003514	K21 Quản trị kinh doanh 2
518	DTE2453401010054	Bàn Thị Hiền	27/02/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306000575	K21 Quản trị kinh doanh 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
519	DTE2453401010052	Trương Thuý Hiền	10/02/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306004902	K21 Quản trị kinh doanh 2
520	DTE2453401010060	Lê Trung Hiếu	04/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007735	K21 Quản trị kinh doanh 2
521	DTE2453401010062	Vũ Thị Quỳnh Hoa	14/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005402	K21 Quản trị kinh doanh 2
522	DTE2453401010064	Hoàng Thanh Hoan	27/10/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	008206006118	K21 Quản trị kinh doanh 2
523	DTE2453401010067	Đàm Như Hồng	29/01/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306004201	K21 Quản trị kinh doanh 2
524	DTE2453401010066	Nguyễn Thị Gái Hồng	29/01/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306010570	K21 Quản trị kinh doanh 2
525	DTE2453401010195	Dương Thị Thanh Huế	23/02/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305008444	K21 Quản trị kinh doanh 2
526	DTE2453401010068	Đặng Thị Hồng Huế	27/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008310	K21 Quản trị kinh doanh 2
527	DTE2453401010072	Nguyễn Việt Hùng	17/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006112	K21 Quản trị kinh doanh 2
528	DTE2453401010081	Dương Văn Huy	10/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009643	K21 Quản trị kinh doanh 2
529	DTE2453401010199	Vũ Quang Huy	31/08/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Kinh	008206008046	K21 Quản trị kinh doanh 2
530	DTE2453401010200	Đào Thu Huyền	10/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000338	K21 Quản trị kinh doanh 2
531	DTE2453401010079	Tạ Thị Lan Hương	01/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011025	K21 Quản trị kinh doanh 2
532	DTE2453401010074	Nguyễn Văn Hường	09/07/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Tày	024205006309	K21 Quản trị kinh doanh 2
533	DTE2453401010101	Ngô Thuý Linh	10/12/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Mường	019304009286	K21 Quản trị kinh doanh 2
534	DTE2453401010097	Nguyễn Thùy Linh	09/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004985	K21 Quản trị kinh doanh 2
535	DTE2453401010102	Tạ Thị Mai Linh	19/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010363	K21 Quản trị kinh doanh 2
536	DTE2453401010225	Lương Công Luân	28/01/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004206000180	K21 Quản trị kinh doanh 2
537	DTE2453401010108	Vũ Tiến Mạnh	15/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000579	K21 Quản trị kinh doanh 2
538	DTE2453401010112	Đỗ Hồng Minh	19/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Mường	019306006583	K21 Quản trị kinh doanh 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
539	DTE2453401010117	Dương Thị Nga	12/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009268	K21 Quản trị kinh doanh 2
540	DTE2453401010119	Phạm Thị Ngân	15/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006982	K21 Quản trị kinh doanh 2
541	DTE2453401010127	Đào Yến Nhi	28/02/2002	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019302004122	K21 Quản trị kinh doanh 2
542	DTE2453401010133	Trần Minh Quang	26/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009789	K21 Quản trị kinh doanh 2
543	DTE2453401010134	Ngô Bang Quốc	27/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001704	K21 Quản trị kinh doanh 2
544	DTE2453401010136	Nguyễn Hồng Quyên	01/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009860	K21 Quản trị kinh doanh 2
545	DTE2453401010219	Triệu Tiến Tân	26/03/2006	Yên Bái	Lào cai	nam	Dao	015206008655	K21 Quản trị kinh doanh 2
546	DTE2453401010148	Đỗ Thị Thanh Thảo	25/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306002708	K21 Quản trị kinh doanh 2
547	DTE2453401010220	Lương Thu Thảo	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306001320	K21 Quản trị kinh doanh 2
548	DTE2453401010152	Tạ Thị Kim Thoa	05/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003879	K21 Quản trị kinh doanh 2
549	DTE2453401010209	Lưu Uyển Thu	04/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004169	K21 Quản trị kinh doanh 2
550	DTE2453401010158	Nguyễn Thị Phươn Thuý	29/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009656	K21 Quản trị kinh doanh 2
551	DTE2453401010231	Hoàng Hà Anh Thư	14/08/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306005818	K21 Quản trị kinh doanh 2
552	DTE2453401010154	Nguyễn Thị Thanh Thư	16/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009710	K21 Quản trị kinh doanh 2
553	DTE2453401010161	Tần Chấn Ton	11/09/2006	Lai Châu	Lai Châu	Nam	Dao	012206006820	K21 Quản trị kinh doanh 2
554	DTE2453401010165	Cao Thị Thu Trang	07/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010229	K21 Quản trị kinh doanh 2
555	DTE2453401010222	Phạm Huyền Trang	17/10/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306008861	K21 Quản trị kinh doanh 2
556	DTE2453401010164	Trần Thị Thu Trang	22/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006785	K21 Quản trị kinh doanh 2
557	DTE2453401010171	Đỗ Anh Tuấn	17/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000665	K21 Quản trị kinh doanh 2
558	DTE2453401010174	Hoàng Thị Ánh Tuyết	29/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012484	K21 Quản trị kinh doanh 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
559	DTE2453401010175	Hoàng Thị Thu Uyên	25/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306005985	K21 Quản trị kinh doanh 2
560	DTE2453401010176	Lương Thị Uyên	22/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009270	K21 Quản trị kinh doanh 2
561	DTE2453401010232	Trần Thị Kim Vân	18/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306008522	K21 Quản trị kinh doanh 2
562	DTE2453401010177	Vi Hồng Vân	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009741	K21 Quản trị kinh doanh 2
563	DTE2453401010181	Nguyễn Thị Phươn Vy	26/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001246	K21 Quản trị kinh doanh 2
564	DTE2453401010182	Nguyễn Thị Xuyên	12/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007938	K21 Quản trị kinh doanh 2
565	DTE2453401010183	Vũ Như Ý	09/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000792	K21 Quản trị kinh doanh 2
566	DTE2453401010014	Cao Hoàng Anh	05/12/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	022306009268	K21 Quản trị kinh doanh 3
567	DTE2453401010012	Nguyễn Lan Anh	27/12/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025306000120	K21 Quản trị kinh doanh 3
568	DTE2453401010259	Nguyễn Phương Anh	16/11/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh		K21 Quản trị kinh doanh 3
569	DTE2453401010020	Nguyễn Thị Lan Anh	26/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011203	K21 Quản trị kinh doanh 3
570	DTE2453401010019	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	02/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000250	K21 Quản trị kinh doanh 3
571	DTE2453401010025	Nông Thị Ngọc Anh	04/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306005684	K21 Quản trị kinh doanh 3
572	DTE2453401010013	Vũ Thị Lan Anh	26/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002105	K21 Quản trị kinh doanh 3
573	DTE2453401010031	Lý Triệu Công Chiến	13/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206010933	K21 Quản trị kinh doanh 3
574	DTE2453401010032	Nguyễn Hùng Cường	20/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009109	K21 Quản trị kinh doanh 3
575	DTE2453401010186	Nguyễn Thành Đạt	28/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001221	K21 Quản trị kinh doanh 3
576	DTE2453401010035	Lê Hương Giang	03/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011142	K21 Quản trị kinh doanh 3
577	DTE2453401010036	Vũ Thị Hương Giang	22/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001242	K21 Quản trị kinh doanh 3
578	DTE2453401010039	Kiều Thu Hà	23/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006477	K21 Quản trị kinh doanh 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
579	DTE2453401010043	Nguyễn Thu Hà	08/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003378	K21 Quản trị kinh doanh 3
580	DTE2453401010048	Nguyễn Công Hạnh	31/08/2006	Đồng Nai	Đồng Nai	Nam	Kinh	025206006586	K21 Quản trị kinh doanh 3
581	DTE2453401010047	Ma Thúy Hằng	04/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306003315	K21 Quản trị kinh doanh 3
582	DTE2453401010050	Vũ Thị Hậu	17/05/2005	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030305013947	K21 Quản trị kinh doanh 3
583	DTE2453401010051	Hà Thị Thu Hiền	02/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010485	K21 Quản trị kinh doanh 3
584	DTE2453401010256	Nguyễn Thị Thanh Hiền	10/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306008108	K21 Quản trị kinh doanh 3
585	DTE2453401010053	Nguyễn Thúy Hiền	25/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005356	K21 Quản trị kinh doanh 3
586	DTE2453401010061	Phạm Văn Hinh	04/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005547	K21 Quản trị kinh doanh 3
587	DTE2453401010065	Nguyễn Huy Hoàng	25/02/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004206000622	K21 Quản trị kinh doanh 3
588	DTE2453401010069	Hoàng Minh Huệ	06/01/2005	Sơn La	Sơn La	Nữ	Thái	014305001791	K21 Quản trị kinh doanh 3
589	DTE2453401010071	Hoàng Thị Thanh Huệ	29/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306008635	K21 Quản trị kinh doanh 3
590	DTE2453401010070	Tạ Mai Huệ	30/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006960	K21 Quản trị kinh doanh 3
591	DTE2453401010213	Lò Việt Hùng	27/07/2006	Điện Biên	Điện Biên	Nam	Thái	011206001469	K21 Quản trị kinh doanh 3
592	DTE2453401010083	Vũ Đức Huy	05/02/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205001820	K21 Quản trị kinh doanh 3
593	DTE2453401010085	Đỗ Thị Thanh Huyền	20/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001540	K21 Quản trị kinh doanh 3
594	DTE2453401010084	Ma Khánh Huyền	06/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001182	K21 Quản trị kinh doanh 3
595	DTE2453401010227	Hà Thị Mai Hương	25/06/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306007764	K21 Quản trị kinh doanh 3
596	DTE2453401010075	Hứa Quỳnh Hương	16/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010748	K21 Quản trị kinh doanh 3
597	DTE2453401010078	Ma Thị Lan Hương	15/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306002038	K21 Quản trị kinh doanh 3
598	DTE2453401010198	Phạm Thị Lan Hương	25/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002760	K21 Quản trị kinh doanh 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
599	DTE2453401010197	Trịnh Thị Lan Hương	20/10/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024305013435	K21 Quản trị kinh doanh 3
600	DTE2453401010090	Trần Văn Khánh	02/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306007802	K21 Quản trị kinh doanh 3
601	DTE2453401010224	Lê Ngọc Lan	09/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009905	K21 Quản trị kinh doanh 3
602	DTE2453401010095	Lý Thị Liễu	07/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009861	K21 Quản trị kinh doanh 3
603	DTE2453401010100	Nguyễn Phương Linh	18/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	027305011315	K21 Quản trị kinh doanh 3
604	DTE2453401010105	Nguyễn Thị Diệu Linh	19/02/2006	Bắc giang	Bắc ninh	Nữ	Kinh	024306004956	K21 Quản trị kinh doanh 3
605	DTE2453401010201	Vũ Hoàng Linh	19/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000289	K21 Quản trị kinh doanh 3
606	DTE2453401010202	Phương Quang Long	01/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán chỉ	019206006335	K21 Quản trị kinh doanh 3
607	DTE2453401010204	Lê Thị Thanh Mai	16/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306011291	K21 Quản trị kinh doanh 3
608	DTE2453401010110	Liễu Thị Hồng Mến	04/02/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306006134	K21 Quản trị kinh doanh 3
609	DTE2453401010114	Nguyễn Thị Trà My	27/01/2007	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019307005900	K21 Quản trị kinh doanh 3
610	DTE2453401010116	Đỗ Thị Nga	24/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008820	K21 Quản trị kinh doanh 3
611	DTE2453401010123	Nguyễn Thị Nhân	08/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004485	K21 Quản trị kinh doanh 3
612	DTE2453401010124	Đặng Hữu Nhật	21/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Dao	019206004938	K21 Quản trị kinh doanh 3
613	DTE2453401010244	Hoàng Yến Nhi	24/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003419	K21 Quản trị kinh doanh 3
614	DTE2453401010125	Lê Thị Nhi	20/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001327	K21 Quản trị kinh doanh 3
615	DTE2453401010126	Tường Đỗ Hiếu Nhi	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306007004	K21 Quản trị kinh doanh 3
616	DTE2453401010226	Nguyễn Mai Phương	28/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004809	K21 Quản trị kinh doanh 3
617	DTE2453401010260	Hoàng Thị Quyên	28/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Hoa	006305000688	K21 Quản trị kinh doanh 3
618	DTE2453401010140	Lân Hồng Sinh	29/06/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Pà Thẻn	002306008570	K21 Quản trị kinh doanh 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
619	DTE2453401010143	Đặng Nguyễn Phú Thái	23/10/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205005521	K21 Quản trị kinh doanh 3
620	DTE2453401010147	Hà Thương Thảo	15/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306001897	K21 Quản trị kinh doanh 3
621	DTE2453401010144	Nguyễn Đức Thắng	15/11/2006	Lào Cai	Lào cai	Nam	Kinh	010206006073	K21 Quản trị kinh doanh 3
622	DTE2453401010149	Nguyễn Huy Thiệp	03/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003691	K21 Quản trị kinh doanh 3
623	DTE2453401010150	Hoàng Trường Thịnh	08/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006206000723	K21 Quản trị kinh doanh 3
624	DTE2453401010155	Hà Thị Hoài Thu	13/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001388	K21 Quản trị kinh doanh 3
625	DTE2453401010156	Trần Hoàng Thương	23/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306002023	K21 Quản trị kinh doanh 3
626	DTE2453401010167	Hoàng Kiều Trang	15/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007349	K21 Quản trị kinh doanh 3
627	DTE2453401010210	Phạm Thị Trang	09/04/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306009889	K21 Quản trị kinh doanh 3
628	DTE2453401010162	Hoàng Quỳnh Trâm	22/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001174	K21 Quản trị kinh doanh 3
629	DTE2453401010170	Đoàn Ngọc Tuấn	01/07/2002	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004202006302	K21 Quản trị kinh doanh 3
630	DTE2453401010172	Nguyễn Hoàng Tùng	27/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	nam	Tày	019206000568	K21 Quản trị kinh doanh 3
631	DTE2453401010173	Đặng Thị Bích Tuyền	20/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006019	K21 Quản trị kinh doanh 3
632	DTE2453401010178	Dương Thị Cẩm Vân	06/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000823	K21 Quản trị kinh doanh 3
633	DTE2453401010180	Nguyễn Thị Nhật Vi	08/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010456	K21 Quản trị kinh doanh 3
634	DTE2453401010211	Trần Thảo Vy	21/06/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306000990	K21 Quản trị kinh doanh 3
635	DTE2453401010185	Đàm Hải Yến	10/05/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306067897	K21 Quản trị kinh doanh 3
636	DTE2455106050132	Nguyễn Thị Ngân An	02/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306008799	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
637	DTE2455106050002	Dương Ngân Anh	04/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001168	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
638	DTE2455106050010	Dương Thị Hải Anh	03/05/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305010699	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
639	DTE2455106050011	Nguyễn Mai Anh	21/02/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	001306036750	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
640	DTE2455106050003	Nguyễn Ngọc Anh	11/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013009	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
641	DTE2455106050168	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10/06/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306002889	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
642	DTE2455106050169	Mẫn Thị Ngọc Ánh	21/08/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306009104	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
643	DTE2455106050013	Đào Xuân Bách	30/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205001860	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
644	DTE2455106050014	Ma Thúy Bằng	13/12/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306005152	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
645	DTE2455106050015	Dương Thị Bích	08/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006194	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
646	DTE2455106050134	Nguyễn Ngọc Bích	15/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009565	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
647	DTE2455106050136	Dương Đức Bình	03/08/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nam	Kinh	026206000320	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
648	DTE2455106050135	Trần Thanh Bình	06/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205000651	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
649	DTE2455106050019	Hoàng Kim Chi	04/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	020306004732	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
650	DTE2455106050163	Lương Thị Mai Chi	29/07/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306002309	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
651	DTE2455106050018	Ngô Mai Chi	27/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010744	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
652	DTE2455106050020	Nguyễn Quỳnh Chi	08/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010519	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
653	DTE2455106050170	Đinh Thị Bích Duyên	24/05/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306000744	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
654	DTE2455106050137	Nguyễn Hoàng Dương	10/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206002587	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
655	DTE2455106050025	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	11/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007062	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
656	DTE2455106050026	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001874	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
657	DTE2455106050154	Đỗ Quang Đạt	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001520	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
658	DTE2455106050130	Dư Chí Đức	02/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206011039	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
659	DTE2455106050131	Trịnh Minh Đức	05/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206004804	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
660	DTE2455106050027	Mẫn Thu Giang	29/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004651	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
661	DTE2455106050138	Đào Thị Thu Hà	12/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000664	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
662	DTE2455106050031	Nguyễn Nguyên Hà	21/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000420	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
663	DTE2455106050139	Lê Hồng Hạnh	11/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005322	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
664	DTE2455106050036	Lê Thị Hạnh	14/07/2006	Thanh Hóa	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	038306008860	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
665	DTE2455106050034	Trần Thị Việt Hằng	03/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004081	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
666	DTE2455106050039	Hoàng Ngọc Hiếu	28/08/2006	Yên Bái	Lào cai	Nam	Kinh	015206008890	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
667	DTE2455106050042	Nguyễn Huy Hoàng	30/11/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nam	Kinh	022206007261	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
668	DTE2455106050043	Ngô Thị Huê	29/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005427	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
669	DTE2455106050045	Hoàng Mạnh Hùng	30/06/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nam	Kinh	001206031581	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
670	DTE2455106050049	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008275	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
671	DTE2455106050046	Bùi Thị Mai Hương	17/03/2005	Hoà Bình	Phú Thọ	Nữ	Mường	017305007118	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
672	DTE2455106050155	Trịnh Anh Khoa	28/09/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nam	Kinh	034206013052	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
673	DTE2455106050050	Lường Ngọc Kim	15/06/2003	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020303000442	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
674	DTE2455106050051	Dương Ngọc Lan	13/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001385	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
675	DTE2455106050054	Nghiêm Ngọc Lan	18/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chay	019306011071	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
676	DTE2455106050144	Đặng Thị Thùy Linh	05/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306010744	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
677	DTE2455106050061	Hoàng Diệu Linh	12/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306001066	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
678	DTE2455106050059	Lê Thị Thùy Linh	07/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001034	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
679	DTE2455106050056	Nguyễn Nhật Linh	04/10/2005	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033305007086	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
680	DTE2455106050058	Nguyễn Phương Linh	22/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006381	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
681	DTE2455106050065	Dương Thị Luyến	26/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004817	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
682	DTE2455106050071	Dương Thanh Nga	30/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013685	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
683	DTE2455106050072	Thị Thị Ngân	20/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306011908	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
684	DTE2455106050073	Hoàng Thị Thương Nghiệp	19/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010917	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
685	DTE2455106050076	Nguyễn Bích Ngọc	26/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004143	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
686	DTE2455106050075	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/10/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306060203	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
687	DTE2455106050145	Nguyễn Quỳnh Như	10/02/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306055934	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
688	DTE2455106050082	Dương Mai Phương	09/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001434	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
689	DTE2455106050165	Lương Tuấn Phương	12/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206005832	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
690	DTE2455106050084	Nguyễn Thế Quang	28/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007863	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
691	DTE2455106050086	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	22/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001429	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
692	DTE2455106050089	Đặng Thái Sơn	19/02/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206005209	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
693	DTE2455106050157	Quảng Văn Sơn	18/02/2006	Điện Biên	Điện Biên	Nam	Khơ-mú	011206000319	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
694	DTE2455106050088	Tạ Đức Sơn	20/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206010403	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
695	DTE2455106050149	Ma Thị Hồng Thạch	23/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007061	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
696	DTE2455106050097	Đặng Thu Thảo	03/02/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306015192	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
697	DTE2455106050093	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002643	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
698	DTE2455106050098	Phạm Thị Phương Thảo	25/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009179	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
699	DTE2455106050092	Trần Phương Thảo	16/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001695	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
700	DTE2455106050100	Hầu Thị Anh Thơ	24/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306004149	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
701	DTE2455106050101	Nguyễn Thị Anh Thơ	26/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002438	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
702	DTE2455106050106	Lê Phương Thùy	29/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004734	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
703	DTE2455106050105	Triệu Phương Thùy	06/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306010160	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
704	DTE2455106050104	Dương Hoài Thương	06/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007656	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
705	DTE2455106050108	Hà Duy Tiến	12/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008324	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
706	DTE2455106050107	Ngô Chí Quốc Tiến	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008379	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
707	DTE2455106050111	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001252	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
708	DTE2455106050114	Nguyễn Thuỳ Trang	12/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010605	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
709	DTE2455106050115	Phạm Thị Đoan Trang	18/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006215	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
710	DTE2455106050112	Vũ Quỳnh Trang	19/10/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306004462	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
711	DTE2455106050110	Đỗ Thị Ngọc Trâm	14/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004750	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
712	DTE2455106050167	Lê Anh Tú	31/05/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306030214	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
713	DTE2455106050117	Trần Ngọc Tuấn	28/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001180	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
714	DTE2455106050120	Nguyễn Văn Tùng	21/12/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019204004714	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
715	DTE2455106050123	Đỗ Thị Thùy Vân	27/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004399	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
716	DTE2455106050124	Nghiêm Thị Hồng Vân	30/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005008	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
717	DTE2455106050125	Ngô Thị Thanh Vân	21/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012886	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1
718	DTE2455106050171	Nguyễn Nhật Vũ	06/10/2006	Ninh Bình	Ninh Bình	Nam	Kinh	037206008339	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
719	DTE2455106050001	Ngô Thái An	07/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005047	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
720	DTE2455106050009	Hà Ngọc Anh	26/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012234	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
721	DTE2455106050006	Kim Ngọc Tuấn Anh	29/06/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nam	Kinh	026206009477	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
722	DTE2455106050004	Ngô Thị Kim Anh	25/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011258	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
723	DTE2455106050008	Nguyễn Thị Ngọc Anh	07/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009239	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
724	DTE2455106050133	Nguyễn Tú Anh	24/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306001604	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
725	DTE2455106050012	Nguyễn Hữu Bắc	22/09/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nam	Kinh	015206009306	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
726	DTE2455106050017	Hoàng Thị Thanh Bình	05/10/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	019306009694	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
727	DTE2455106050023	Nông Mạnh Cường	28/03/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004205002914	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
728	DTE2455106050022	Trần Mạnh Cường	14/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003815	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
729	DTE2455106050024	Đinh Kim Dung	09/10/2006	Nga	Nga	Nữ	Kinh	019306011087	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
730	DTE2455106050029	Đào Hương Giang	15/02/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306012601	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
731	DTE2455106050030	Hà Thu Giang	05/07/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025306007438	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
732	DTE2455106050028	Nguyễn Thị Hương Giang	30/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306003322	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
733	DTE2455106050032	Trần Thị Hà	10/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010923	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
734	DTE2455106050033	Trần Thị Hải	23/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010145	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
735	DTE2455106050035	Nguyễn Thị Hạnh	04/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003652	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
736	DTE2455106050037	Phùng Thị Phúc Hậu	06/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306006907	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
737	DTE2455106050038	Bùi Quang Hiệu	10/02/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nam	Kinh	010206001289	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
738	DTE2455106050040	Thân Thị Nguyên Hoàn	20/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004696	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
739	DTE2455106050041	Nguyễn Huy Hoàng	26/05/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nam	Kinh	022206004198	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
740	DTE2455106050044	Hoàng Đình Duy Hùng	27/04/2005	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Tày	020205007167	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
741	DTE2455106050048	Dương Ngọc Huyền	25/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001357	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
742	DTE2455106050052	Hoàng Thị Ngọc Lan	26/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306004684	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
743	DTE2455106050053	Vũ Thị Ngọc Lan	19/07/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306006221	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
744	DTE2455106050156	Dương Tùng Lâm	21/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002443	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
745	DTE2455106050140	Ma Thị Lệ	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006668	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
746	DTE2455106050055	Ngô Sỹ Liêm	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006682	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
747	DTE2455106050057	Đỗ Nhật Khánh Linh	15/09/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306008121	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
748	DTE2455106050142	Hà Quang Linh	31/03/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206011346	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
749	DTE2455106050143	Lê Khánh Linh	11/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001454	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
750	DTE2455106050141	Nguyễn Ngọc Linh	18/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002011	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
751	DTE2455106050062	Nguyễn Thảo Linh	26/06/2006	Hải Dương	Hải Phòng	Nữ	Kinh	030306007817	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
752	DTE2455106050060	Nguyễn Thị Linh	27/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008204	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
753	DTE2455106050064	Trịnh Thị Diệu Linh	15/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010038	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
754	DTE2455106050063	Vũ Khánh Linh	07/12/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306006433	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
755	DTE2455106050066	Đỗ Thị Lưu Ly	18/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Sán chí	024306001317	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
756	DTE2455106050067	Dương Hồng Mai	18/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012587	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
757	DTE2455106050069	Đặng Thanh Minh	08/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013884	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
758	DTE2455106050068	Nguyễn Quang Minh	24/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán Diu	019206006470	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
759	DTE2455106050074	Dương Hồng Ngọc	18/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013144	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
760	DTE2455106050077	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	14/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000697	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
761	DTE2455106050078	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	08/02/2006	Hà Nam	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306013799	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
762	DTE2455106050007	Nguyễn Thị Lê Anh	12/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012598	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
763	DTE2455106050080	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/10/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306006781	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
764	DTE2455106050146	Hoàng Phương Oanh	09/04/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Tày	015306003899	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
765	DTE2455106050081	Nguyễn Văn Phong	17/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003950	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
766	DTE2455106050162	Nguyễn Thanh Phương	24/11/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306004475	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
767	DTE2455106050174	Nguyễn Thị Phương	08/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008063	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
768	DTE2455106050083	Nguyễn Thu Phương	30/03/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004567	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
769	DTE2455106050160	Phạm Thị Phương	27/05/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019304002556	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
770	DTE2455106050085	Đỗ Thị Hương Quỳnh	11/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000936	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
771	DTE2455106050147	Lăng Thị Như Quỳnh	02/11/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306001722	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
772	DTE2455106050148	Lưu Hương Quỳnh	08/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012947	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
773	DTE2455106050087	Nguyễn Thị Quỳnh	20/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008584	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
774	DTE2455106050173	Đỗ Hoàng Thanh Tâm	16/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002015	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
775	DTE2455106050091	Hoàng Việt Thành	23/07/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nam	Kinh	026206013151	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
776	DTE2455106050096	Lê Thị Thảo	03/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306007007	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
777	DTE2455106050099	Nguyễn Thị Phươn Thảo	24/03/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306003519	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
778	DTE2455106050094	Nguyễn Thị Phươn Thảo	07/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006445	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
779	DTE2455106050095	Phạm Thu Thảo	20/04/2006	Thanh Hoá	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	038306028354	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
780	DTE2455106050166	Nguyễn Đức Thắng	16/08/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206005954	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
781	DTE2455106050090	Phạm Hữu Thắng	12/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000088	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
782	DTE2455106050102	Ma Thị Thoa	10/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007031	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
783	DTE2455106050103	Đỗ Thị Thu	10/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004751	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
784	DTE2455106050158	Ngô Thế Thuận	14/02/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206000265	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
785	DTE2455106050150	Lương Văn Thực	02/03/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206000599	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
786	DTE2455106050151	Nguyễn Thị Thủy Tiên	17/02/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306032046	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
787	DTE2455106050164	Nguyễn Anh Tiến	04/03/2005	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Tày	020205001767	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
788	DTE2455106050176	Nguyễn Công Toán	11/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206002498	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
789	DTE2455106050109	Trương Thị Trà	30/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306006352	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
790	DTE2455106050113	Phạm Hà Trang	27/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306007832	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
791	DTE2455106050116	Phương Hữu Trung	10/10/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206003125	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
792	DTE2455106050118	Nguyễn Hoàng Tùng	27/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000443	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
793	DTE2455106050119	Phùng Văn Tùng	19/02/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206004020	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
794	DTE2455106050121	Lê Thị Tuyết	25/03/2006	Thanh Hóa	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	038306012861	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
795	DTE2455106050153	Trần Thị Tuyết	21/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009720	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
796	DTE2455106050175	Nguyễn Khánh Uyên	08/07/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306004329	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
797	DTE2455106050122	Nguyễn Thảo Vân	06/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004933	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
798	DTE2455106050126	Khuất Thị Hà Vi	07/09/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306070606	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
799	DTE2455106050127	Âu Thị Vui	03/07/2000	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chỉ	019300009362	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
800	DTE2455106050128	Lê Thị Hải Yến	26/08/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306003298	K21 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2
801	DTE2453401010237	Lò Hoài Anh	06/05/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nam	Giáy	010206003923	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
802	DTE2453401010010	Vũ Đức Anh	04/01/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nam	Kinh	036206003180	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
803	DTE2453401010029	Hoàng Quỳnh Chi	16/04/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306005702	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
804	DTE2453401010196	Lê Thị Thu Hương	28/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006093	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
805	DTE2453401010257	Ngô Thị Khánh Linh	21/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001830	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
806	DTE2453401010113	Dương Trà My	18/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000272	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
807	DTE2453401010214	Hầu Thị Nguyên	23/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306010352	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
808	DTE2453401010208	Bùi Minh Thư	07/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000400	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
809	DTE2453401010179	Nguyễn Nam Hải Vân	15/11/2006	Đà Nẵng	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	048306001802	K21 Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)
810	DTE2458101030101	Lưu Thị Duyên	28/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306005878	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
811	DTE2458101030022	Nguyễn Duy Hùng	23/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000141	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
812	DTE2458101030024	Bùi Thị Hương	05/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005994	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
813	DTE2458101030083	Ngô Đức Nguyên	01/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nam	Kinh	019206000899	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
814	DTE2458101030057	Nguyễn Ngọc Thu	09/03/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Tày	024306007481	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
815	DTE2458101030100	Dương Ánh Tuyết	07/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306001930	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
816	DTE2458101030091	Trịnh Thảo Vy	21/08/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	019306003860	K21 Quản trị Du lịch và Khách sạn (Tiếng Anh)
817	DTE2453402010004	Bùi Thị Ngọc Anh	02/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306011263	K21 Tài chính (Tiếng Anh)
818	DTE2453402010044	Dương Thị Hiền	27/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000939	K21 Tài chính (Tiếng Anh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
819	DTE2453401150234	Doãn Thị Lan Anh	14/06/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306007405	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
820	DTE2453401150003	Nguyễn Thị Ánh	02/07/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306018197	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
821	DTE2453401150034	Hà Văn Chung	17/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010910	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
822	DTE2453401150238	Bùi Phương Doanh	12/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001509	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
823	DTE2453401150094	Nguyễn Thị Hường	23/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao lan	019306000705	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
824	DTE2453401150183	Nông Thị Phương Thảo	16/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006089	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
825	DTE2453401150259	Nông Ngọc Hiền Trang	24/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006468	K21 Quản trị Marketing (Tiếng Anh)
826	DTE2453401150006	Dương Thị Ngọc Anh	15/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004003	K21 Marketing 1
827	DTE2453401150007	Nghiêm Hải Anh	25/8/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306038163	K21 Marketing 1
828	DTE2453401150023	Nguyễn Thị Thùy Anh	20/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010642	K21 Marketing 1
829	DTE2453401150002	Phạm Trần Tuấn Anh	23/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009534	K21 Marketing 1
830	DTE2453401150018	Trần Thị Kim Anh	22/8/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306000632	K21 Marketing 1
831	DTE2453401150011	Hoàng Thị Ánh	22/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000981	K21 Marketing 1
832	DTE2453401150012	Vi Nhật Ánh	10/6/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306000724	K21 Marketing 1
833	DTE2453401150026	Ngô Thị Thanh Bình	02/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011007	K21 Marketing 1
834	DTE2453401150030	Trương Thị Kim Chi	06/6/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306004858	K21 Marketing 1
835	DTE2453401150033	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	28/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009229	K21 Marketing 1
836	DTE2453401150039	Ma Ly Dung	09/11/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305010280	K21 Marketing 1
837	DTE2453401150048	Hà Thị Kỳ Duyên	05/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306004616	K21 Marketing 1
838	DTE2453401150047	Tạ Thị Duyên	19/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009599	K21 Marketing 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
839	DTE2453401150040	Nguyễn Thùy Dương	03/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011179	K21 Marketing 1
840	DTE2453401150230	Phan Thành Đạt	24/8/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205001443	K21 Marketing 1
841	DTE2453401150059	Ma Thị Hà	19/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007169	K21 Marketing 1
842	DTE2453401150242	Nguyễn Thu Hà	16/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005861	K21 Marketing 1
843	DTE2453401150057	Nguyễn Nhật Hạ	01/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	075306020384	K21 Marketing 1
844	DTE2453401150063	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/01/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306021967	K21 Marketing 1
845	DTE2453401150065	Phan Thị Hằng	30/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008515	K21 Marketing 1
846	DTE2453401150072	Nguyễn Thu Hiền	15/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007028	K21 Marketing 1
847	DTE2453401150075	Dương Thị Hoa	30/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004279	K21 Marketing 1
848	DTE2453401150079	Nguyễn Thị Hoa	13/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010460	K21 Marketing 1
849	DTE2453401150081	Lê Thị Thu Hoài	31/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008422	K21 Marketing 1
850	DTE2453401150083	Lê Việt Hoàng	28/9/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nam	Kinh	034206013543	K21 Marketing 1
851	DTE2453401150085	Trần Thị Huê	06/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010558	K21 Marketing 1
852	DTE2453401150087	Vì Thị Huệ	28/10/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024305007882	K21 Marketing 1
853	DTE2453401150089	Trương Công Hùng	05/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000388	K21 Marketing 1
854	DTE2453401150097	Trương Công Huy	05/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001781	K21 Marketing 1
855	DTE2453401150099	Phạm Thị Thanh Huyền	30/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010747	K21 Marketing 1
856	DTE2453401150098	Vũ Thị Huyền	15/1/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003525	K21 Marketing 1
857	DTE2453401150090	Nguyễn Mạnh Hưng	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006432	K21 Marketing 1
858	DTE2453401150110	Đỗ Thị Lan	08/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005799	K21 Marketing 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
859	DTE2453401150115	Nguyễn Ngọc Linh	11/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306010080	K21 Marketing 1
860	DTE2453401150120	Nguyễn Thùy Linh	31/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000222	K21 Marketing 1
861	DTE2453401150126	Phạm Thị Phương Linh	29/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011815	K21 Marketing 1
862	DTE2453401150119	Trần Khánh Linh	10/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008833	K21 Marketing 1
863	DTE2453401150117	Triệu Yến Linh	20/9/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019303006290	K21 Marketing 1
864	DTE2453401150113	Trương Ngọc Linh	11/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000990	K21 Marketing 1
865	DTE2453401150130	Dương Thị Hiền Lương	04/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005603	K21 Marketing 1
866	DTE2453401150133	Phạm Thị Lý	16/2/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003314	K21 Marketing 1
867	DTE2453401150136	Tạ Thị Thùy Miên	12/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chay	019306004028	K21 Marketing 1
868	DTE2453401150139	Nguyễn Trà My	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009261	K21 Marketing 1
869	DTE2453401150140	Lê Nguyễn Phương Nga	09/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007356	K21 Marketing 1
870	DTE2453401150149	Đỗ Yến Nhi	31/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001010	K21 Marketing 1
871	DTE2453401150250	Thân Thị Hồng Nhung	18/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004105	K21 Marketing 1
872	DTE2453401150162	Đàm Đức Phương	13/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006354	K21 Marketing 1
873	DTE2453401150163	Nông Thị Mai Phương	07/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001507	K21 Marketing 1
874	DTE2453401150165	Đỗ Minh Quân	05/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000360	K21 Marketing 1
875	DTE2453401150256	Dương Thị Phương Thảo	12/3/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306002079	K21 Marketing 1
876	DTE2453401150182	Lê Thị Thảo	09/7/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306004949	K21 Marketing 1
877	DTE2453401150185	Phạm Dịu Thêu	07/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306004919	K21 Marketing 1
878	DTE2453401150187	Ma Thị Thoa	16/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306003963	K21 Marketing 1
879	DTE2453401150188	Dương Thị Thom	18/7/2006	Phú Bình	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009115	K21 Marketing 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
880	DTE2453401150197	Nguyễn Diệu	Thùy	04/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000810	K21 Marketing 1
881	DTE2453401150196	Bùi Minh	Thúy	07/5/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009232	K21 Marketing 1
882	DTE2453401150194	Trần Thị	Thương	21/11/2006	Bình Phước	Đồng Nai	Nữ	Tày	019306007728	K21 Marketing 1
883	DTE2453401150209	Đinh Huyền	Trang	17/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001372	K21 Marketing 1
884	DTE2453401150210	Bùi Thị	Trình	21/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006244	K21 Marketing 1
885	DTE2453401150225	Cao Thị Hải	Yến	24/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004187	K21 Marketing 1
886	DTE2453401150227	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000089	K21 Marketing 1
887	DTE2453401150224	Trần Ngọc	Yến	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005856	K21 Marketing 1
888	DTE2453401150015	Vũ Thị Ngọc	Anh	16/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005264	K21 Marketing 2
889	DTE2453401150008	Dương Ngọc	Ánh	21/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002173	K21 Marketing 2
890	DTE2453401150009	Hồ Ngọc	Ánh	05/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306010261	K21 Marketing 2
891	DTE2453401150016	Lương Thị Ngọc	Ánh	27/09/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306000186	K21 Marketing 2
892	DTE2453401150019	Nguyễn Thị	Ánh	08/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005505	K21 Marketing 2
893	DTE2453401150005	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010553	K21 Marketing 2
894	DTE2453401150235	Nguyễn Thị Hải	Bích	05/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010278	K21 Marketing 2
895	DTE2453401150028	Nguyễn Thị Yến	Chi	18/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001270	K21 Marketing 2
896	DTE2453401150032	Trịnh Văn	Chiến	19/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008648	K21 Marketing 2
897	DTE2453401150035	Nguyễn Thị	Cúc	04/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004597	K21 Marketing 2
898	DTE2453401150236	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	03/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	008306006658	K21 Marketing 2
899	DTE2453401150239	Vũ Mạnh	Dũng	09/05/2006	Ninh Bình	Ninh Bình	Nam	Kinh	037206011193	K21 Marketing 2
900	DTE2453401150043	Lê Hồng	Dương	06/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006186	K21 Marketing 2
901	DTE2453401150053	Đặng Văn	Giang	24/11/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205008140	K21 Marketing 2
902	DTE2453401150050	Tạ Thị	Giang	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003533	K21 Marketing 2
903	DTE2453401150055	Vũ Hương	Giang	09/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002154	K21 Marketing 2
904	DTE2453401150049	Vũ Thị Hương	Giang	25/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007590	K21 Marketing 2
905	DTE2453401150058	Nguyễn Thu	Hà	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010697	K21 Marketing 2
906	DTE2453401150068	Trần Thị Nam	Hào	24/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305003233	K21 Marketing 2
907	DTE2453401150064	Trần Thu	Hằng	18/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007449	K21 Marketing 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
908	DTE2453401150074	Ma Thị Hiệp	06/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306009162	K21 Marketing 2
909	DTE2453401150086	Nguyễn Thị Hồng Huệ	05/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007618	K21 Marketing 2
910	DTE2453401150246	Nguyễn Thanh Huyền	03/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306010439	K21 Marketing 2
911	DTE2453401150101	Nguyễn Thị Huyền	31/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001232	K21 Marketing 2
912	DTE2453401150103	Phạm Thị Thu Huyền	14/07/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	019306005612	K21 Marketing 2
913	DTE2453401150102	Tạ Thanh Huyền	21/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001826	K21 Marketing 2
914	DTE2453401150095	Vũ Thị Hường	14/09/2003	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	002303003391	K21 Marketing 2
915	DTE2453401150108	Đoàn Ngọc Lan	08/09/2006	Cao bằng	Cao bằng	Nữ	Tày	004306000228	K21 Marketing 2
916	DTE2453401150118	Hoàng Thùy Linh	22/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306006467	K21 Marketing 2
917	DTE2453401150124	Lê Ngọc Linh	11/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008561	K21 Marketing 2
918	DTE2453401150116	Tạ Thị Linh	16/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306002149	K21 Marketing 2
919	DTE2453401150129	Thân Thị Lợi	06/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005746	K21 Marketing 2
920	DTE2453401150132	Bùi Thị Tuyết Ly	08/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004488	K21 Marketing 2
921	DTE2453401150248	Bùi Đăng Mạnh	23/10/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nam	Kinh	033206001577	K21 Marketing 2
922	DTE2453401150138	Nguyễn Huyền My	25/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005595	K21 Marketing 2
923	DTE2453401150249	Đỗ Thị Phương Ngọc	28/06/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306004407	K21 Marketing 2
924	DTE2453401150143	Nguyễn Bảo Ngọc	26/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005631	K21 Marketing 2
925	DTE2453401150273	Nguyễn Xuân Nguyên	27/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006022	K21 Marketing 2
926	DTE2453401150147	Trần Thảo Nguyên	03/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011856	K21 Marketing 2
927	DTE2453401150153	Lê Thị Hồng Nhung	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306007444	K21 Marketing 2
928	DTE2453401150161	Nguyễn Minh Phương	29/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006230	K21 Marketing 2
929	DTE2453401150170	Dương Thị Như Quỳnh	21/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004535	K21 Marketing 2
930	DTE2453401150171	Phan Thúy Quỳnh	04/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010036	K21 Marketing 2
931	DTE2453401150175	Nguyễn Minh Tâm	14/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001951	K21 Marketing 2
932	DTE2453401150177	Nguyễn Viết Tân	23/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009923	K21 Marketing 2
933	DTE2453401150255	Hoàng Thị Thanh Thảo	03/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007896	K21 Marketing 2
934	DTE2453401150198	Đoàn Thị Thanh Thuý	16/07/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306000997	K21 Marketing 2
935	DTE2453401150191	Nguyễn Song Thư	21/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003465	K21 Marketing 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
936	DTE2453401150190	Nguyễn Thị Anh Thu	25/10/2006	Thái Bình	Hưng Yên	Nữ	Kinh	034306011628	K21 Marketing 2
937	DTE2453401150202	Nguyễn Thị Trà	25/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009044	K21 Marketing 2
938	DTE2453401150204	Cù Huyền Trang	18/04/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306003976	K21 Marketing 2
939	DTE2453401150206	Lê Thị Trang	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003394	K21 Marketing 2
940	DTE2453401150268	Lý Vũ Quỳnh Trang	10/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006004	K21 Marketing 2
941	DTE2453401150265	Nguyễn Lê Thu Trang	05/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007771	K21 Marketing 2
942	DTE2453401150213	Hà Thị Ánh Tuyết	14/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008377	K21 Marketing 2
943	DTE2453401150218	Ngô Văn Vân	28/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005948	K21 Marketing 2
944	DTE2453401150220	Nguyễn Hà Vi	06/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006031	K21 Marketing 2
945	DTE2453401150223	Đoàn Yến Vy	06/11/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306000234	K21 Marketing 2
946	DTE2453401150226	Đặng Thị Yến	22/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306008895	K21 Marketing 2
947	DTE2453401150001	Nguyễn Khắc An	18/08/2006	anh Phố Hồ Chí Minh	anh Phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	026206005557	K21 Marketing 3
948	DTE2453401150014	Bùi Huy Anh	23/12/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nam	Kinh	022206001450	K21 Marketing 3
949	DTE2453401150010	Chu Quang Anh	01/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003817	K21 Marketing 3
950	DTE2453401150027	Ngô Minh Châu	30/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000288	K21 Marketing 3
951	DTE2453401150036	Lê Phương Diễm	02/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000991	K21 Marketing 3
952	DTE2453401150037	Hà Thị Bích Diễm	14/02/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003601	K21 Marketing 3
953	DTE2453401150038	Nguyễn Thị Mến Dung	08/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306000379	K21 Marketing 3
954	DTE2453401150045	Vi Thế Duy	28/01/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206005510	K21 Marketing 3
955	DTE2453401150046	Ngô Thị Mỹ Duyên	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010841	K21 Marketing 3
956	DTE2453401150042	Phan Thùy Dương	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008624	K21 Marketing 3
957	DTE2453401150044	Tô Thị Kiều Dương	12/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Hoa	019306008212	K21 Marketing 3
958	DTE2453401150054	Tạ Thị Giang	26/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000986	K21 Marketing 3
959	DTE2453401150052	Trần Hương Giang	06/09/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306004779	K21 Marketing 3
960	DTE2453401150061	Nguyễn Minh Hà	08/01/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206007389	K21 Marketing 3
961	DTE2453401150060	Trần Thị Ngọc Hà	27/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008757	K21 Marketing 3
962	DTE2453401150067	Nguyễn Thị Mỹ Hào	10/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011209	K21 Marketing 3
963	DTE2453401150069	Đào Thanh Hiền	23/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005843	K21 Marketing 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
964	DTE2453401150071	Lưu Thị Thu Hiền	21/06/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	035306000276	K21 Marketing 3
965	DTE2453401150082	Nguyễn Huy Hoàng	04/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000222	K21 Marketing 3
966	DTE2453401150084	Hà Ngọc Hò	19/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005513	K21 Marketing 3
967	DTE2453401150100	Dương Thị Ngọc Huyền	08/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004226	K21 Marketing 3
968	DTE2453401150091	Phạm Gia Hưng	28/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001647	K21 Marketing 3
969	DTE2453401150092	Lê Mai Hương	21/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003508	K21 Marketing 3
970	DTE2453401150093	Nguyễn Thị Xuân Hương	30/03/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306062307	K21 Marketing 3
971	DTE2453401150104	Đỗ Ngọc Khá	04/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000930	K21 Marketing 3
972	DTE2453401150106	Nguyễn Hoàng Ho Khánh	18/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008059	K21 Marketing 3
973	DTE2453401150111	Bùi Ngọc Lan	17/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001416	K21 Marketing 3
974	DTE2453401150109	Hà Thị Lan	02/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007190	K21 Marketing 3
975	DTE2453401150112	Tơ Thị Dương Liễu	17/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306008234	K21 Marketing 3
976	DTE2453401150114	Đỗ Hà Linh	22/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005579	K21 Marketing 3
977	DTE2453401150123	Hoàng Thị Diệu Linh	14/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006996	K21 Marketing 3
978	DTE2453401150121	Lương Thảo Linh	12/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007147	K21 Marketing 3
979	DTE2453401150125	Nguyễn Kiều Linh	28/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002069	K21 Marketing 3
980	DTE2453401150122	Nguyễn Thị Huệ Linh	29/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003771	K21 Marketing 3
981	DTE2453401150128	Trần Khánh Linh	24/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003362	K21 Marketing 3
982	DTE2453401150131	Đặng Thị Luyến	13/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306009354	K21 Marketing 3
983	DTE2453401150267	Nguyễn Lê Thị Lư Ly	22/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003408	K21 Marketing 3
984	DTE2453401150137	Phạm Thị My	16/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005292	K21 Marketing 3
985	DTE2453401150141	Diệp Thị Nga	02/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306009879	K21 Marketing 3
986	DTE2453401150145	Đặng Bích Ngọc	19/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306004069	K21 Marketing 3
987	DTE2453401150146	Đỗ Thị Thảo Nguyên	29/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008491	K21 Marketing 3
988	DTE2453401150150	Dương Yến Nhi	28/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001810	K21 Marketing 3
989	DTE2453401150154	Ma Thị Hương Nhung	26/06/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305004570	K21 Marketing 3
990	DTE2453401150152	Lê Dung Như	10/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008748	K21 Marketing 3
991	DTE2453401150151	Nguyễn Thị Như	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007666	K21 Marketing 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
992	DTE2453401150155	Trần Kim Oanh	21/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003774	K21 Marketing 3
993	DTE2453401150156	Văn Thị Phần Phần	20/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000512	K21 Marketing 3
994	DTE2453401150164	Hoàng Thị Mai Phương	29/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001832	K21 Marketing 3
995	DTE2453401150160	Lưu Thị Minh Phương	03/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004925	K21 Marketing 3
996	DTE2453401150158	Nguyễn Thị Phương	04/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005705	K21 Marketing 3
997	DTE2453401150169	Lê Thị Mỹ Quyên	22/05/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	077306008246	K21 Marketing 3
998	DTE2453401150179	Nguyễn Văn Thanh	13/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008176	K21 Marketing 3
999	DTE2453401150181	Trần Thu Thảo	15/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007482	K21 Marketing 3
1000	DTE2453401150178	Hoàng Hồng Thắm	29/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005128	K21 Marketing 3
1001	DTE2453401150186	Trần Thị Thơ	01/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306011043	K21 Marketing 3
1002	DTE2453401150189	Tạ Thị Minh Thom	25/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005830	K21 Marketing 3
1003	DTE2453401150193	Hoàng Diệu Thương	04/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306010458	K21 Marketing 3
1004	DTE2453401150201	Nguyễn Thị Thu Trà	30/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306010124	K21 Marketing 3
1005	DTE2453401150207	Nguyễn Thùy Trang	11/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004227	K21 Marketing 3
1006	DTE2453401150205	Tạ Vũ Thị Huyền Trang	14/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003746	K21 Marketing 3
1007	DTE2453401150203	Trần Huyền Trang	15/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306000402	K21 Marketing 3
1008	DTE2453401150216	Ngô Thị Thu Uyên	21/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004871	K21 Marketing 3
1009	DTE2453401150215	Nguyễn Thị Thu Uyên	22/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011933	K21 Marketing 3
1010	DTE2453401150231	Đàm Bình An	27/09/2006			Nữ	Kinh	019306001163	K21 Marketing 4
1011	DTE2453401150021	Hà Vân Anh	15/03/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306003579	K21 Marketing 4
1012	DTE2453401150269	Lôi Tuấn Anh	23/04/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Nùng	004206002989	K21 Marketing 4
1013	DTE2453401150022	Lý Nhật Thái Anh	23/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Hoa	019206005498	K21 Marketing 4
1014	DTE2453401150020	Nguyễn Lê Ngọc Anh	17/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000751	K21 Marketing 4
1015	DTE2453401150232	Lý Ngọc Ánh	25/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019305008973	K21 Marketing 4
1016	DTE2453401150031	Nông Thị Yến Chi	26/03/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000711	K21 Marketing 4
1017	DTE2453401150237	Phan Huyền Diệu	27/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306001328	K21 Marketing 4
1018	DTE2453401150240	Cao Khánh Duy	09/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206006841	K21 Marketing 4
1019	DTE2453401150278	Nguyễn Thùy Dương	24/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007007	K21 Marketing 4

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1020	DTE2453401150281	Dương Nguyễn Tiể Đạt	02/06/2003			Nam	Kinh	019203000695	K21 Marketing 4
1021	DTE2453401150229	Linh Tuấn Đạt	10/06/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206005868	K21 Marketing 4
1022	DTE2453401150261	Trịnh Tiến Đạt	09/09/2006			Nam	Sán Dìu	019206003531	K21 Marketing 4
1023	DTE2453401150241	Lý Sinh Giang	08/06/2006			Nam	Dao	019206001394	K21 Marketing 4
1024	DTE2453401150270	Nguyễn Bùi Tuệ Giang	21/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004349	K21 Marketing 4
1025	DTE2453401150056	Hoàng Thanh Hà	12/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013182	K21 Marketing 4
1026	DTE2453401150287	Ninh Thị Nguyệt Hà	09/06/2005			Nữ	Sán Chay	019305007365	K21 Marketing 4
1027	DTE2453401150243	Nguyễn Thị Thanh Hải	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011141	K21 Marketing 4
1028	DTE2453401150283	Lê Thị Hồng Hạnh	18/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306062266	K21 Marketing 4
1029	DTE2453401150070	Hoàng Thu Hiền	24/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306010113	K21 Marketing 4
1030	DTE2453401150078	Hoàng Ngọc Quỳnh Hoa	24/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000267	K21 Marketing 4
1031	DTE2453401150076	Nguyễn Thị Hoa	20/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010011	K21 Marketing 4
1032	DTE2453401150263	Tổng Thanh Hoa	15/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000508	K21 Marketing 4
1033	DTE2453401150077	Vi Thị Ngọc Hoa	13/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013729	K21 Marketing 4
1034	DTE2453401150279	Dương Thị Thu Huệ	29/09/2006			Nữ	Kinh	019306007112	K21 Marketing 4
1035	DTE2453401150088	Phạm Thị Huệ	12/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007809	K21 Marketing 4
1036	DTE2453401150284	Nguyễn Thị Thu Hương	20/06/2006			Nữ	Kinh	019306006345	K21 Marketing 4
1037	DTE2453401150266	Phạm Thị Khuyên	03/01/2006	Nam Định	Ninh Bình	Nữ	Kinh	036306003072	K21 Marketing 4
1038	DTE2453401150247	Đồng Thị Hồng Liên	29/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007298	K21 Marketing 4
1039	DTE2453401150127	Nguyễn Thị Phươn Linh	07/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012724	K21 Marketing 4
1040	DTE2453401150289	Khổng Ngọc Mai	28/11/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306006762	K21 Marketing 4
1041	DTE2453401150135	Lường Xuân Mai	24/09/2006	Lạng sơn	lạng sơn	Nữ	Tày	020306004681	K21 Marketing 4
1042	DTE2453401150276	Lưu Đức Minh	22/11/2005	Bắc giang	bắc ninh	Nam	hoa	024205006102	K21 Marketing 4
1043	DTE2453401150142	Nguyễn Hoàng Ngân	20/09/2006			Nữ	Tày	019306001601	K21 Marketing 4
1044	DTE2453401150144	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/04/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306008193	K21 Marketing 4
1045	DTE2453401150252	Lý Minh Phương	24/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306002630	K21 Marketing 4
1046	DTE2453401150271	Lưu Thị Phượn	31/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008445	K21 Marketing 4
1047	DTE2453401150253	Đồng Ngọc Quang	13/01/2006	Lai Châu	Lai Châu	Nam	Thái	012206004235	K21 Marketing 4

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1048	DTE2453401150280	Lý Minh	Quân	04/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206004251	K21 Marketing 4
1049	DTE2453401150285	Trần Trọng	Thành	25/10/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205010035	K21 Marketing 4
1050	DTE2453401150282	Bùi Quỳnh	Trang	01/09/2005	Sơn La	Sơn La	Nữ	Kinh	014305001271	K21 Marketing 4
1051	DTE2453401150208	Ngô Thị	Trang	06/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004267	K21 Marketing 4
1052	DTE2453401150258	Nguyễn Quỳnh	Trâm	14/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009192	K21 Marketing 4
1053	DTE2453401150260	Ngô Công	Trung	09/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000237	K21 Marketing 4
1054	DTE2453401150288	Trần Thị Minh	Tuyết	06/02/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306008129	K21 Marketing 4
1055	DTE2453401150219	Nguyễn Hà	Vi	06/02/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306010599	K21 Marketing 4
1056	DTE2453401150221	Nguyễn Yến	Vi	25/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007149	K21 Marketing 4
1057	DTE2453401150222	Tạ Quốc	Việt	07/01/2006	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	019206004171	K21 Marketing 4
1058	DTE2453401150286	Lê Thị Hải	Yến	02/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001420	K21 Marketing 4
1059	DTE2453401150228	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008016	K21 Marketing 4
1060	DTE2458101030006	Hoàng Ngọc	Anh	14/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010013	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1061	DTE2458101030104	Lưu Thị Lan	Anh	13/10/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019304007432	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1062	DTE2458101030099	Nguyễn Ngọc	Anh	27/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004663	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1063	DTE2458101030007	Nguyễn Phương	Anh	08/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009154	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1064	DTE2458101030005	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	19/3/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306005648	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1065	DTE2458101030008	Nông Tuấn	Anh	02/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206002222	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1066	DTE2458101030004	Phạm Ngọc	Anh	24/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007275	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1067	DTE2458101030003	Hoàng Thị Hồng	Ánh	01/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306003999	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1068	DTE2458101030001	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	20/11/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306005536	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1069	DTE2458101030074	Nông Hà	Bắc	17/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306004581	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1070	DTE2458101030009	Bùi Thị Lệ	Bình	21/9/2006	Hoà Bình	Phú Thọ	Nữ	Mường	017306007177	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1071	DTE2458101030075	Nguyễn Thị Bảo	Châm	9/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002415	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1072	DTE2458101030010	Trần Khánh	Chi	02/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002877	K21 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1073	DTE2458101030097	Nguyễn Thế Chiến	26/7/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206002429	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1074	DTE2458101030086	Hoàng Quốc Cường	03/01/2006	Vĩnh phúc	Vĩnh phúc	Nam	Kinh	010206001194	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1075	DTE2458101030092	Trịnh Trí Cường	10/5/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206002176	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1076	DTE2458101030076	Đàm Thị Dung	10/3/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306000774	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1077	DTE2458101030090	Nguyễn Văn Đại	28/11/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205005782	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1078	DTE2458101030073	Nguyễn Minh Đức	29/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206010034	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1079	DTE2458101030011	Nguyễn Quỳnh Giang	04/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001026	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1080	DTE2458101030012	Triệu Thị Trang Hà	02/4/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306000520	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1081	DTE2458101030013	Đặng Thị Hồng Hạnh	16/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306004340	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1082	DTE2458101030093	Triệu Thị Vân Hiên	12/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306007546	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1083	DTE2458101030016	Nguyễn Thị Hoa	26/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005042	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1084	DTE2458101030017	Trần Thanh Hoài	03/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chỉ	019306007477	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1085	DTE2458101030018	Tần Kim Hoán	21/3/2006	Lai Châu	Lai Châu	Nữ	Dao	012306007902	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1086	DTE2458101030019	Nguyễn Thị Hồng	28/9/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306029162	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1087	DTE2458101030020	Lý Thu Huệ	06/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005269	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1088	DTE2458101030021	Nông Thị Huệ	02/01/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306006010	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1089	DTE2458101030023	Lộc Văn Hùng	30/9/2003	Lạng sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020203002695	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1090	DTE2458101030026	Dương Thị Ngọc Khuê	06/3/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306006158	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1091	DTE2458101030029	Dương Ngọc Lan	12/9/2006	Gia Lai	Gia Lai	Nữ	Kinh	064306014188	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1092	DTE2458101030028	Phạm Thị Lan	27/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009130	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1093	DTE2458101030030	Hoàng Thị Nhật Lệ	01/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002994	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1094	DTE2458101030031	Triệu Thị Liên	30/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306004661	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1095	DTE2458101030032	Ngô Ngọc Bảo Linh	28/5/2006	Thừa Thiên Huế	Thành Phố Huế	Nữ	Kinh	046306000422	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1096	DTE2458101030035	Nguyễn Khánh Linh	09/12/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019303002660	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1097	DTE2458101030033	Nguyễn Thị Linh	05/10/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024305002238	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1098	DTE2458101030036	Lưu Thị Khánh Ly	09/12/2006	Thái Bình	Hung Yên	Nữ	Kinh	034306016625	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1099	DTE2458101030095	Nguyễn Ngọc Ly	15/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001302	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1100	DTE2458101030078	Trần Khánh Ly	11/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003991	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1101	DTE2458101030037	Lò Thị Phương Mai	22/6/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Thái	015306004952	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1102	DTE2458101030089	Lê Quang Minh	27/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206011309	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1103	DTE2458101030038	Phạm Hoàng Nam	23/6/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nam	Kinh	010206000634	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1104	DTE2458101030041	Đào Bích Ngọc	01/5/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	008306005757	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1105	DTE2458101030040	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	19/01/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306023016	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1106	DTE2458101030079	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2/1/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008486	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1107	DTE2458101030080	Hoàng Lệ Nhật	29/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Tày	024306004489	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1108	DTE2458101030045	Hà Thị Nội	21/6/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000805	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1109	DTE2458101030046	Mai Thu Phương	06/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306002562	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1110	DTE2458101030047	Ngô Thị Hoàng Phương	21/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001184	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1111	DTE2458101030048	Vũ Minh Quân	18/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009292	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1112	DTE2458101030049	Nguyễn Văn Quỳnh	19/11/2001	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024201009199	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1113	DTE2458101030050	Phan Minh Tâm	15/12/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001306017214	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1114	DTE2458101030051	Nguyễn Tiến Thành	21/02/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nam	Kinh	001206077379	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1115	DTE2458101030052	Bùi Thị Hương Thảo	02/4/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004167	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1116	DTE2458101030054	Đinh Thị Thu Thảo	23/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005845	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1117	DTE2458101030053	Nguyễn Phương Thảo	31/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008286	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1118	DTE2458101030055	Vũ Phương Thảo	20/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306001864	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1119	DTE2458101030056	Phùng Thị Minh Thư	05/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306004680	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1120	DTE2458101030058	Hoàng Thị Thương	21/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002025	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1121	DTE2458101030059	Diệp Thị Thanh Trà	09/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306003342	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1122	DTE2458101030062	Hoàng Thu Trang	14/8/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306003719	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1123	DTE2458101030061	Lê Minh Trang	29/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008849	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1124	DTE2458101030063	Phạm Minh Trang	28/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006288	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1125	DTE2458101030081	Trần Thị Thùy Trâm	01/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306005897	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1126	DTE2458101030065	Bùi Thị Cẩm Tú	18/7/2006	Hoà Bình	Phú Thọ	Nữ	Mường	017306003587	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1127	DTE2458101030066	Nguyễn Hoàng Uyên	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004342	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1128	DTE2458101030069	Triệu Thế Vinh	01/7/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Dao	004206000927	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1129	DTE2458101030071	Lý Hải Yến	17/02/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306003726	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1130	DTE2458101030072	Tạ Thị Hải Yến	21/8/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306013104	K21 Quan trị dịch vụ du lịch và lữ hành
1131	DTE2453401200001	Nguyễn Ngọc Ánh	14/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	001306037110	K21 Kinh doanh quốc tế
1132	DTE2453401200023	Nguyễn Thị Dịu	30/4/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306004292	K21 Kinh doanh quốc tế
1133	DTE2453401200002	Đỗ Thùy Dương	06/01/2005	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	001305047457	K21 Kinh doanh quốc tế
1134	DTE2453401200003	Nguyễn Thu Hoài	11/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009417	K21 Kinh doanh quốc tế
1135	DTE2453401200018	Nguyễn Thị Thu Hồng	02/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006795	K21 Kinh doanh quốc tế
1136	DTE2453401200019	Nguyễn Thị Huế	23/7/2002	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024302009376	K21 Kinh doanh quốc tế
1137	DTE2453401200020	Đinh Ngọc Huyền	22/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001535	K21 Kinh doanh quốc tế
1138	DTE2453401200004	Bùi Thị Thu Hường	23/6/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306001621	K21 Kinh doanh quốc tế
1139	DTE2453401200005	Triệu Ngọc Luyến	04/4/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Dao	008306001788	K21 Kinh doanh quốc tế
1140	DTE2453401200006	Trịnh Khánh Ly	16/6/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306003961	K21 Kinh doanh quốc tế

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1141	DTE2453401200007	Hoàng Thị Minh Ngọc	14/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005812	K21 Kinh doanh quốc tế
1142	DTE2453401200009	Nghiêm Thị Hồng Ngọc	02/6/2005	Phú Thọ	Phú Thọ	Nữ	Kinh	025305012831	K21 Kinh doanh quốc tế
1143	DTE2453401200010	Nguyễn Sỹ Nguyên	04/10/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206000272	K21 Kinh doanh quốc tế
1144	DTE2453401200022	Lò Thị Nguyệt	03/12/2006	Sơn La	Sơn La	Nữ	Thái	014306011758	K21 Kinh doanh quốc tế
1145	DTE2453401200011	Bùi Thị Hồng Nhung	20/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007542	K21 Kinh doanh quốc tế
1146	DTE2453401200012	Nguyễn Thu Phương	20/7/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306011674	K21 Kinh doanh quốc tế
1147	DTE2453401200013	Chu Thị Thanh	10/8/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306007555	K21 Kinh doanh quốc tế
1148	DTE2453401200014	Nguyễn Thị Thu	10/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006912	K21 Kinh doanh quốc tế
1149	DTE2453401200015	Huỳnh Thảo Trang	31/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000256	K21 Kinh doanh quốc tế
1150	DTE2453401200024	Lê Thị Hương Trang	21/3/2006	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	042306013726	K21 Kinh doanh quốc tế
1151	DTE2453401200017	Nguyễn Thị Yến	22/9/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008308	K21 Kinh doanh quốc tế
1152	DTE2453402010001	Nguyễn Minh An	03/10/2006	Hà Tây	Hà Nội	Nam	Kinh	001206034328	K21 Tài chính ngân hàng 1
1153	DTE2453402010005	Nghiêm Thị Phuong Anh	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001960	K21 Tài chính ngân hàng 1
1154	DTE2453402010020	Nguyễn Phương Anh	05/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005288	K21 Tài chính ngân hàng 1
1155	DTE2453402010006	Nguyễn Thế Anh	21/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001240	K21 Tài chính ngân hàng 1
1156	DTE2453402010012	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	09/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005988	K21 Tài chính ngân hàng 1
1157	DTE2453402010016	Nông Thị Phương Anh	23/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306002340	K21 Tài chính ngân hàng 1
1158	DTE2453402010022	Trần Quang Anh	10/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009745	K21 Tài chính ngân hàng 1
1159	DTE2453402010024	Nông Quốc Bảo	18/01/2004	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006204000742	K21 Tài chính ngân hàng 1
1160	DTE2453402010175	Phạm Thị Cẩm Châu	22/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011819	K21 Tài chính ngân hàng 1
1161	DTE2453402010028	Nguyễn Yến Chi	04/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000393	K21 Tài chính ngân hàng 1
1162	DTE2453402010162	Bàn Mùi Chuông	25/04/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Dao	004306003935	K21 Tài chính ngân hàng 1
1163	DTE2453402010138	Nguyễn Anh Đào	12/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006708	K21 Tài chính ngân hàng 1
1164	DTE2453402010035	Nguyễn Ngọc Hà	23/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011086	K21 Tài chính ngân hàng 1
1165	DTE2453402010037	Nguyễn Thị Hải	04/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001238	K21 Tài chính ngân hàng 1
1166	DTE2453402010141	Nguyễn Ngọc Hiếu	20/01/2006	Vĩnh phúc	Phú Thọ	Nam	Kinh	026206011415	K21 Tài chính ngân hàng 1
1167	DTE2453402010048	Ngạc Thị Huê	13/05/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306003756	K21 Tài chính ngân hàng 1
1168	DTE2453402010166	Tạ Văn Hưng	21/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005216	K21 Tài chính ngân hàng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1169	DTE2453402010050	Hà Nguyễn Thiên Hương	05/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005833	K21 Tài chính ngân hàng 1
1170	DTE2453402010055	Mẫn Minh Khôi	23/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206012117	K21 Tài chính ngân hàng 1
1171	DTE2453402010056	Dương Trung Kiên	03/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010341	K21 Tài chính ngân hàng 1
1172	DTE2453402010057	Chu Thanh Lam	20/03/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306002559	K21 Tài chính ngân hàng 1
1173	DTE2453402010058	Trần Phương Liên	17/08/2006	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	019306007717	K21 Tài chính ngân hàng 1
1174	DTE2453402010067	Nguyễn Ngọc Linh	01/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004077	K21 Tài chính ngân hàng 1
1175	DTE2453402010068	Phạm Khánh Linh	14/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001159	K21 Tài chính ngân hàng 1
1176	DTE2453402010064	Trịnh Phương Linh	15/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005898	K21 Tài chính ngân hàng 1
1177	DTE2453402010070	Lường Thị Thảo Ly	17/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006827	K21 Tài chính ngân hàng 1
1178	DTE2453402010147	Lâm Hồng Mai	01/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306004058	K21 Tài chính ngân hàng 1
1179	DTE2453402010073	Dương Đức Mạnh	29/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003919	K21 Tài chính ngân hàng 1
1180	DTE2453402010076	Ngô Thị Trà My	21/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006162	K21 Tài chính ngân hàng 1
1181	DTE2453402010086	Đặng Bích Ngọc	13/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002126	K21 Tài chính ngân hàng 1
1182	DTE2453402010088	Hoàng Thảo Nguyên	24/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010978	K21 Tài chính ngân hàng 1
1183	DTE2453402010089	Lâm Thị Nhân	05/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chí	019306009617	K21 Tài chính ngân hàng 1
1184	DTE2453402010170	Lý Thị Nhung	03/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306001080	K21 Tài chính ngân hàng 1
1185	DTE2453402010093	Lý Thị Hồng Nhung	19/10/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006305005348	K21 Tài chính ngân hàng 1
1186	DTE2453402010096	Bàn Thị Phần	26/11/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nữ	006306004163	K21 Tài chính ngân hàng 1
1187	DTE2453402010098	Nguyễn Thu Phương	31/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009588	K21 Tài chính ngân hàng 1
1188	DTE2453402010097	Đặng Thị Phương	31/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010678	K21 Tài chính ngân hàng 1
1189	DTE2453402010101	Phạm Tú Quyên	02/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000277	K21 Tài chính ngân hàng 1
1190	DTE2453402010158	Mã Văn Quyền	01/03/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206002570	K21 Tài chính ngân hàng 1
1191	DTE2453402010100	Nguyễn Đức Quyền	21/03/2006	Lạng sơn	Lạng sơn	Nam	Kinh	020206001221	K21 Tài chính ngân hàng 1
1192	DTE2453402010105	Nguyễn Danh Thái	07/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206002044	K21 Tài chính ngân hàng 1
1193	DTE2453402010108	Lê Thị Thúy Thanh	03/06/2006	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	042306009518	K21 Tài chính ngân hàng 1
1194	DTE2453402010149	La Văn Thành	11/12/2003	Thanh Hoá	Thanh Hoá	Nam	Kinh	038203026710	K21 Tài chính ngân hàng 1
1195	DTE2453402010112	Lê Thị Thảo	24/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005204	K21 Tài chính ngân hàng 1
1196	DTE2453402010117	Đinh Thị Thúy	10/08/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004403	K21 Tài chính ngân hàng 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1197	DTE2453402010114	Nguyễn Ánh Thu	26/05/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306007986	K21 Tài chính ngân hàng 1
1198	DTE2453402010124	Hà Thị Thu Trang	29/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000811	K21 Tài chính ngân hàng 1
1199	DTE2453402010122	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011036	K21 Tài chính ngân hàng 1
1200	DTE2453402010123	Trần Quỳnh Trang	02/07/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306004584	K21 Tài chính ngân hàng 1
1201	DTE2453402010118	Nguyễn Khánh Trâm	24/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003359	K21 Tài chính ngân hàng 1
1202	DTE2453402010125	Nguyễn Hữu Thành Trung	17/05/2006	Thanh Hoá	Thanh Hoá	Nam	Thái	038206024485	K21 Tài chính ngân hàng 1
1203	DTE2453402010193	Phan Anh Tú	04/04/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Nùng	006206000488	K21 Tài chính ngân hàng 1
1204	DTE2453402010196	Hoàng Anh Tuấn	18/09/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206002567	K21 Tài chính ngân hàng 1
1205	DTE2453402010164	Phương Thị Tuế	25/07/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306002303	K21 Tài chính ngân hàng 1
1206	DTE2453402010134	Nông Nguyễn Ngọc Vân	16/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000158	K21 Tài chính ngân hàng 1
1207	DTE2453402010135	Phạm Thanh Vân	28/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000273	K21 Tài chính ngân hàng 1
1208	DTE2453402010136	Nguyễn Lê Thành Vinh	09/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000253	K21 Tài chính ngân hàng 1
1209	DTE2453402010165	Vàng Thị Xà	15/06/2004	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Mông	015304002329	K21 Tài chính ngân hàng 1
1210	DTE2453402010137	Phạm Hải Yến	11/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000477	K21 Tài chính ngân hàng 1
1211	DTE2453402010002	Nông Thị Hoài An	12/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306010514	K21 Tài chính ngân hàng 2
1212	DTE2453402010017	Bùi Vũ Tú Anh	03/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000964	K21 Tài chính ngân hàng 2
1213	DTE2453402010014	Dương Đức Anh	27/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206003685	K21 Tài chính ngân hàng 2
1214	DTE2453402010008	Ngô Đức Anh	26/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000491	K21 Tài chính ngân hàng 2
1215	DTE2453402010019	Nguyễn Ngọc Anh	04/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005174	K21 Tài chính ngân hàng 2
1216	DTE2453402010009	Nguyễn Quỳnh Anh	21/10/2006	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	022306000226	K21 Tài chính ngân hàng 2
1217	DTE2453402010011	Nguyễn Thị Phụng Anh	27/02/2001	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024301000356	K21 Tài chính ngân hàng 2
1218	DTE2453402010015	Trần Bảo Anh	12/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003786	K21 Tài chính ngân hàng 2
1219	DTE2453402010013	Trương Thị Tú Anh	28/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306003787	K21 Tài chính ngân hàng 2
1220	DTE2453402010010	Vũ Thị Mai Anh	17/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007750	K21 Tài chính ngân hàng 2
1221	DTE2453402010171	Hoàng Thị Châm	07/6/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306014535	K21 Tài chính ngân hàng 2
1222	DTE2453402010026	Hoàng Thùy Châm	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009387	K21 Tài chính ngân hàng 2
1223	DTE2453402010157	Đỗ Kiều Diễm	19/1/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	001304035740	K21 Tài chính ngân hàng 2
1224	DTE2453402010033	Đoàn Thị Thùy Dung	05/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000210	K21 Tài chính ngân hàng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1225	DTE2453402010032	Phạm Tấn Dũng	24/12/2006	Điện Biên	Điện Biên	Nam	Kinh	011206003104	K21 Tài chính ngân hàng 2
1226	DTE2453402010140	Nguyễn Thị Duyên	08/01/2001	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019301010270	K21 Tài chính ngân hàng 2
1227	DTE2453402010036	Phan Ngân Hà	22/5/2006	Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	074306008611	K21 Tài chính ngân hàng 2
1228	DTE2453402010039	Nghiêm Hồng Hạnh	14/9/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005146	K21 Tài chính ngân hàng 2
1229	DTE2453402010043	Hoàng Thu Hiền	03/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000996	K21 Tài chính ngân hàng 2
1230	DTE2453402010042	Trịnh Thu Hiền	26/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006077	K21 Tài chính ngân hàng 2
1231	DTE2453402010163	Phạm Đức Hiệp	08/9/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206000113	K21 Tài chính ngân hàng 2
1232	DTE2453402010046	Nguyễn Thị Phươn Hoa	10/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007524	K21 Tài chính ngân hàng 2
1233	DTE2453402010053	Doãn Liên Hương	05/3/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	001306024718	K21 Tài chính ngân hàng 2
1234	DTE2453402010051	Vũ Thu Hường	26/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007920	K21 Tài chính ngân hàng 2
1235	DTE2453402010197	Hà Thị Phương Liên	27/8/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306002679	K21 Tài chính ngân hàng 2
1236	DTE2453402010065	Đặng Thùy Linh	06/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001655	K21 Tài chính ngân hàng 2
1237	DTE2453402010062	Trần Ngọc Linh	10/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001958	K21 Tài chính ngân hàng 2
1238	DTE2453402010145	Hoàng Bích Loan	10/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004446	K21 Tài chính ngân hàng 2
1239	DTE2453402010075	Doãn Nhật Minh	18/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007784	K21 Tài chính ngân hàng 2
1240	DTE2453402010077	Nguyễn Đỗ Thành Nam	03/6/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000426	K21 Tài chính ngân hàng 2
1241	DTE2453402010079	Hoàng Thị Thu Nga	13/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007379	K21 Tài chính ngân hàng 2
1242	DTE2453402010081	Nguyễn Thị Nga	27/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005359	K21 Tài chính ngân hàng 2
1243	DTE2453402010082	Trạc Thị Nga	29/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao lan	019306007167	K21 Tài chính ngân hàng 2
1244	DTE2453402010084	Trần Thị Thu Ngân	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002051	K21 Tài chính ngân hàng 2
1245	DTE2453402010090	Hoàng Thị Yến Nhi	19/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004313	K21 Tài chính ngân hàng 2
1246	DTE2453402010091	Trần Thị Yến Nhi	11/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003743	K21 Tài chính ngân hàng 2
1247	DTE2453402010094	Trần Thị Hồng Nhung	22/01/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306009302	K21 Tài chính ngân hàng 2
1248	DTE2453402010099	Nguyễn Thị Thu Phương	04/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004870	K21 Tài chính ngân hàng 2
1249	DTE2453402010195	Phan Thị Hoài Phương	19/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010391	K21 Tài chính ngân hàng 2
1250	DTE2453402010182	Dương Lệ Quyên	19/7/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306003944	K21 Tài chính ngân hàng 2
1251	DTE2453402010148	Dương Như Quỳnh	18/5/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009221	K21 Tài chính ngân hàng 2
1252	DTE2453402010103	Ngô Như Quỳnh	02/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000443	K21 Tài chính ngân hàng 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1253	DTE2453402010160	Nguyễn Như Quỳnh	03/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008780	K21 Tài chính ngân hàng 2
1254	DTE2453402010107	Nguyễn Thiên Thanh	02/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004110	K21 Tài chính ngân hàng 2
1255	DTE2453402010109	Hoàng Phương Thảo	27/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306011907	K21 Tài chính ngân hàng 2
1256	DTE2453402010150	Hoàng Minh Thu	27/9/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Nùng	008306005693	K21 Tài chính ngân hàng 2
1257	DTE2453402010154	Bùi Đoàn Linh Trang	04/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005438	K21 Tài chính ngân hàng 2
1258	DTE2453402010153	Nguyễn Quỳnh Trang	30/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005053	K21 Tài chính ngân hàng 2
1259	DTE2453402010121	Nguyễn Thu Trang	27/7/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000642	K21 Tài chính ngân hàng 2
1260	DTE2453402010186	Nguyễn Thành Trung	23/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008769	K21 Tài chính ngân hàng 2
1261	DTE2453402010128	Thân Thanh Tùng	10/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206007517	K21 Tài chính ngân hàng 2
1262	DTE2453402010127	Trần Anh Tùng	05/8/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206008537	K21 Tài chính ngân hàng 2
1263	DTE2453402010155	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	20/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003246	K21 Tài chính ngân hàng 2
1264	DTE2453402010131	Hoàng Thị Uyên	24/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001927	K21 Tài chính ngân hàng 2
1265	DTE2453402010174	Bùi Đình Việt	14/01/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Kinh	020206000821	K21 Tài chính ngân hàng 2
1266	DTE2453402010169	Sầm Tiến Việt	14/11/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nam	Tày	010206009527	K21 Tài chính ngân hàng 2
1267	DTE2453402010168	Sầm Thị Vượng	11/12/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nữ	Tày	010306005531	K21 Tài chính ngân hàng 2
1268	DTE2453402010023	Nguyễn Hải Anh	20/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006496	K21 Tài chính ngân hàng 3
1269	DTE2453402010018	Nguyễn Thị Thu Anh	17/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001513	K21 Tài chính ngân hàng 3
1270	DTE2453402010021	Hoàng Thị Ngọc Ánh	20/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306008200	K21 Tài chính ngân hàng 3
1271	DTE2453402010025	Đình Ngọc Thanh Bình	07/11/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306006950	K21 Tài chính ngân hàng 3
1272	DTE2453402010027	Hoàng Minh Châu	10/07/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nữ	Nùng	010306000580	K21 Tài chính ngân hàng 3
1273	DTE2453402010030	Dương Thị Mai Chi	21/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004592	K21 Tài chính ngân hàng 3
1274	DTE2453402010031	Hoàng Văn Chung	04/06/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	008206000530	K21 Tài chính ngân hàng 3
1275	DTE2453402010183	Giàng A Cừ	12/01/2005	Lai Châu	Lai Châu	Nam	Mông	012205005662	K21 Tài chính ngân hàng 3
1276	DTE2453402010181	Nông Ngọc Hải	13/02/2003	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006303000050	K21 Tài chính ngân hàng 3
1277	DTE2453402010040	Nguyễn Thị Hạnh	15/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006899	K21 Tài chính ngân hàng 3
1278	DTE2453402010038	Lê Đình Hân	27/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206006290	K21 Tài chính ngân hàng 3
1279	DTE2453402010041	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004048	K21 Tài chính ngân hàng 3
1280	DTE2453402010047	Phạm Thị Hoa	15/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306003570	K21 Tài chính ngân hàng 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1281	DTE2453402010178	Nguyễn Thị Thanh Hoài	29/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000118	K21 Tài chính ngân hàng 3
1282	DTE2453402010049	Phạm Thị Kim Huệ	01/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306005457	K21 Tài chính ngân hàng 3
1283	DTE2453402010054	Trần Khánh Huyền	09/04/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306008486	K21 Tài chính ngân hàng 3
1284	DTE2453402010052	Quách Thị Quỳnh Hương	24/07/2006	Thanh Hoá	Thanh Hoá	Nữ	Mường	038306011529	K21 Tài chính ngân hàng 3
1285	DTE2453402010143	Phạm Thúy Hường	17/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000344	K21 Tài chính ngân hàng 3
1286	DTE2453402010142	Vũ Ánh Hường	03/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008645	K21 Tài chính ngân hàng 3
1287	DTE2453402010144	Bùi Thị Khánh Linh	03/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000759	K21 Tài chính ngân hàng 3
1288	DTE2453402010060	Đỗ Thị Thùy Linh	24/05/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000756	K21 Tài chính ngân hàng 3
1289	DTE2453402010059	Hoàng Khánh Linh	28/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001177	K21 Tài chính ngân hàng 3
1290	DTE2453402010066	Nguyễn Thùy Linh	30/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007038	K21 Tài chính ngân hàng 3
1291	DTE2453402010061	Văn Thảo Linh	05/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306000939	K21 Tài chính ngân hàng 3
1292	DTE2453402010069	Trần Thương Ly	29/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005987	K21 Tài chính ngân hàng 3
1293	DTE2453402010072	Nguyễn Thị Hồng Mai	17/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	019306003433	K21 Tài chính ngân hàng 3
1294	DTE2453402010071	Nguyễn Thị Ngọc Mai	06/07/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	008306000573	K21 Tài chính ngân hàng 3
1295	DTE2453402010074	Đình Công Minh	05/09/2004	Sơn La	Sơn La	Nam	Mường	014204013747	K21 Tài chính ngân hàng 3
1296	DTE2453402010078	Lương Phương Nam	29/10/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206002898	K21 Tài chính ngân hàng 3
1297	DTE2453402010080	Hoàng Thị Thanh Nga	27/04/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306002559	K21 Tài chính ngân hàng 3
1298	DTE2453402010083	Nguyễn Thanh Ngân	13/12/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Nùng	015306006046	K21 Tài chính ngân hàng 3
1299	DTE2453402010087	Nguyễn Bích Ngọc	27/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006710	K21 Tài chính ngân hàng 3
1300	DTE2453402010085	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	09/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009089	K21 Tài chính ngân hàng 3
1301	DTE2453402010179	Hoàng Lê Nhân	15/08/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004205001146	K21 Tài chính ngân hàng 3
1302	DTE2453402010092	Lê Thị Ngọc Như	09/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002412	K21 Tài chính ngân hàng 3
1303	DTE2453402010095	Chu Thị Niên	01/01/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004305001549	K21 Tài chính ngân hàng 3
1304	DTE2453402010102	Phạm Thị Như Quỳnh	19/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004945	K21 Tài chính ngân hàng 3
1305	DTE2453402010106	Lê Trung Thành	25/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000566	K21 Tài chính ngân hàng 3
1306	DTE2453402010110	Lê Thu Thảo	22/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011804	K21 Tài chính ngân hàng 3
1307	DTE2453402010111	Vũ Phương Thảo	08/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007530	K21 Tài chính ngân hàng 3
1308	DTE2453402010115	Đỗ Hoài Thương	07/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001005	K21 Tài chính ngân hàng 3

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1309	DTE2453402010116	Lê Hoài Thương	23/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000342	K21 Tài chính ngân hàng 3
1310	DTE2453402010151	Trần Thị Hương Trà	05/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005502	K21 Tài chính ngân hàng 3
1311	DTE2453402010120	Đặng Quỳnh Trang	17/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000311	K21 Tài chính ngân hàng 3
1312	DTE2453402010119	Đinh Thu Trang	27/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003958	K21 Tài chính ngân hàng 3
1313	DTE2453402010161	Hà Thị Trang	27/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006735	K21 Tài chính ngân hàng 3
1314	DTE2453402010185	Lê Thị Hiền Trang	07/02/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305002103	K21 Tài chính ngân hàng 3
1315	DTE2453402010152	Nguyễn Thị Thùy Trang	29/12/2006	Hoà Bình	Phú Thọ	Nữ	Kinh	017306006035	K21 Tài chính ngân hàng 3
1316	DTE2453402010187	Hoàng Thị Tuyết Trinh	26/09/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306008170	K21 Tài chính ngân hàng 3
1317	DTE2453402010126	Nguyễn Minh Trường	14/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006445	K21 Tài chính ngân hàng 3
1318	DTE2453402010191	Vi Cẩm Tú	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000337	K21 Tài chính ngân hàng 3
1319	DTE2453402010167	Hoàng Minh Tuấn	28/04/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Nùng	004206000098	K21 Tài chính ngân hàng 3
1320	DTE2453402010130	Tô Thanh Tùng	07/02/2006	Cao Bằng	Cao bằng	Nam	Nùng	004206002626	K21 Tài chính ngân hàng 3
1321	DTE2453402010132	Hoàng Nguyễn Thu Uyên	30/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006924	K21 Tài chính ngân hàng 3
1322	DTE2453402010133	Bùi Thị Thanh Vân	30/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008578	K21 Tài chính ngân hàng 3
1323	DTE2453404040001	Lê Thị Hải An	31/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010847	K21 Quản trị nhân lực 1
1324	DTE2453404040003	Chu Thị Mai Anh	17/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007348	K21 Quản trị nhân lực 1
1325	DTE2453404040002	Dương Ngọc Anh	24/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306008492	K21 Quản trị nhân lực 1
1326	DTE2453404040147	Triệu Thị Ngọc Anh	24/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306008890	K21 Quản trị nhân lực 1
1327	DTE2453404040006	Hoàng Minh Ánh	29/09/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306007054	K21 Quản trị nhân lực 1
1328	DTE2453404040005	Ngô Thị Ngọc Ánh	28/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005360	K21 Quản trị nhân lực 1
1329	DTE2453404040162	Phạm Xuân Bắc	14/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206002463	K21 Quản trị nhân lực 1
1330	DTE2453404040011	Hoàng Thị Ngọc Bình	28/03/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003290	K21 Quản trị nhân lực 1
1331	DTE2453404040013	Tăng Thị Chân Chân	16/01/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305000795	K21 Quản trị nhân lực 1
1332	DTE2453404040014	Hoàng Lệ Chi	31/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006051	K21 Quản trị nhân lực 1
1333	DTE2453404040015	Nguyễn Thị Chi	30/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006189	K21 Quản trị nhân lực 1
1334	DTE2453404040018	Lâm Thị Chính	07/03/2004	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020304005768	K21 Quản trị nhân lực 1
1335	DTE2453404040151	Lê Thanh Chúc	03/10/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306002965	K21 Quản trị nhân lực 1
1336	DTE2453404040116	Hoàng Văn Đăng	15/05/2005	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024205007442	K21 Quản trị nhân lực 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1337	DTE2453404040117	Hoàng Hồng	Điệp	16/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206008035	K21 Quản trị nhân lực 1
1338	DTE2453404040020	Trịnh Vân	Dung	10/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005251	K21 Quản trị nhân lực 1
1339	DTE2453404040157	Nguyễn Thành	Duy	28/04/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019204001521	K21 Quản trị nhân lực 1
1340	DTE2453404040023	Nguyễn Trà	Giang	08/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003325	K21 Quản trị nhân lực 1
1341	DTE2453404040029	Dương Thị	Hằng	11/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011270	K21 Quản trị nhân lực 1
1342	DTE2453404040030	Nguyễn Thị	Hằng	15/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008116	K21 Quản trị nhân lực 1
1343	DTE2453404040031	Lâm Thị	Hảo	15/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001043	K21 Quản trị nhân lực 1
1344	DTE2453404040033	Nguyễn Thị	Hoa	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008394	K21 Quản trị nhân lực 1
1345	DTE2453404040160	Mã Huy	Hoàng	30/06/2005	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004205000219	K21 Quản trị nhân lực 1
1346	DTE2453404040037	Nguyễn Thị Thu	Hương	15/09/2006			Nữ	Kinh	019306001811	K21 Quản trị nhân lực 1
1347	DTE2453404040036	Nông Lan	Hương	02/11/2004	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006304003393	K21 Quản trị nhân lực 1
1348	DTE2453404040041	Nguyễn Khánh	Huyền	21/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306003090	K21 Quản trị nhân lực 1
1349	DTE2453404040043	Nguyễn Thị Thu	Huyền	19/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003659	K21 Quản trị nhân lực 1
1350	DTE2453404040045	Đặng Thị	Khánh	04/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009579	K21 Quản trị nhân lực 1
1351	DTE2453404040048	Đặng Trung	Kiên	25/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206008042	K21 Quản trị nhân lực 1
1352	DTE2453404040049	Đàm Thị Thanh	Kiều	17/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306004393	K21 Quản trị nhân lực 1
1353	DTE2453404040050	Nguyễn Ngọc	Lan	13/10/2006			Nữ	Kinh	019306000446	K21 Quản trị nhân lực 1
1354	DTE2453404040051	Đinh Thị Phương	Lê	11/02/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000798	K21 Quản trị nhân lực 1
1355	DTE2453404040152	Ma Thị Diễm	Lệ	12/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005248	K21 Quản trị nhân lực 1
1356	DTE2453404040149	Bùi Thị Ngọc	Liên	12/04/2006			Nữ	Tày	006306000663	K21 Quản trị nhân lực 1
1357	DTE2453404040057	Hoàng Ngọc	Linh	21/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006334	K21 Quản trị nhân lực 1
1358	DTE2453404040053	Nguyễn Diệu	Linh	05/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007464	K21 Quản trị nhân lực 1
1359	DTE2453404040158	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	29/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008703	K21 Quản trị nhân lực 1
1360	DTE2453404040059	Đồng Thị	Ly	01/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001442	K21 Quản trị nhân lực 1
1361	DTE2453404040061	Ngô Khánh	Ly	24/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001283	K21 Quản trị nhân lực 1
1362	DTE2453404040058	Thân Thảo	Ly	21/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004659	K21 Quản trị nhân lực 1
1363	DTE2453404040060	Vũ Thị	Ly	14/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004187	K21 Quản trị nhân lực 1
1364	DTE2453404040065	Điệp Thị	Mai	11/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306007058	K21 Quản trị nhân lực 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1365	DTE2453404040063	Nguyễn Thị Mai	27/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004872	K21 Quản trị nhân lực 1
1366	DTE2453404040067	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008164	K21 Quản trị nhân lực 1
1367	DTE2453404040062	Nguyễn Thị Xuân Mai	11/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010280	K21 Quản trị nhân lực 1
1368	DTE2453404040070	Dương Thị Nam	14/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004239	K21 Quản trị nhân lực 1
1369	DTE2453404040068	Đỗ Huy Nam	11/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206011092	K21 Quản trị nhân lực 1
1370	DTE2453404040069	Nguyễn Hoài Nam	31/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306007355	K21 Quản trị nhân lực 1
1371	DTE2453404040073	Ma Thị Nga	06/07/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019305001247	K21 Quản trị nhân lực 1
1372	DTE2453404040072	Nguyễn Thị Nga	24/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306006913	K21 Quản trị nhân lực 1
1373	DTE2453404040075	Dương Thị Thanh Ngân	04/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009466	K21 Quản trị nhân lực 1
1374	DTE2453404040074	Trần Bảo Ngân	19/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005331	K21 Quản trị nhân lực 1
1375	DTE2453404040077	Nguyễn Hồng Ngọc	07/06/2006			Nữ	Kinh	019306000450	K21 Quản trị nhân lực 1
1376	DTE2453404040159	Thân Thiên Thảo Nguyên	06/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008826	K21 Quản trị nhân lực 1
1377	DTE2453404040080	Dương Thị Lan Nhi	16/10/2006	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	015306000901	K21 Quản trị nhân lực 1
1378	DTE2453404040079	Trần Bích Nhi	18/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Tày	024306003792	K21 Quản trị nhân lực 1
1379	DTE2453404040081	Lý Minh Oanh	05/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001076	K21 Quản trị nhân lực 1
1380	DTE2453404040150	Lý Thị Thu Oanh	28/09/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006305004144	K21 Quản trị nhân lực 1
1381	DTE2453404040082	Nguyễn Thị Kim Oanh	08/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009377	K21 Quản trị nhân lực 1
1382	DTE2453404040084	Dương Thị Hồng Phương	08/04/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nữ	Kinh	019306010577	K21 Quản trị nhân lực 1
1383	DTE2453404040087	Linh Ngọc Phương	18/08/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306006779	K21 Quản trị nhân lực 1
1384	DTE2453404040083	Trần Thị Thu Phương	14/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010571	K21 Quản trị nhân lực 1
1385	DTE2453404040088	Nguyễn Hồng Quyên	05/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001106	K21 Quản trị nhân lực 1
1386	DTE2453404040093	Đào Thị Thanh	27/04/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306012920	K21 Quản trị nhân lực 1
1387	DTE2453404040095	Nguyễn Phương Thảo	13/03/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306003056	K21 Quản trị nhân lực 1
1388	DTE2453404040094	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	03/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán diu	019306003448	K21 Quản trị nhân lực 1
1389	DTE2453404040097	Đặng Thị Thơm	12/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008719	K21 Quản trị nhân lực 1
1390	DTE2453404040166	Nguyễn Anh Thư	28/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003603	K21 Quản trị nhân lực 1
1391	DTE2453404040101	Nông Thị Thúy	09/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306011246	K21 Quản trị nhân lực 1
1392	DTE2453404040103	Đặng Thùy Trang	16/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306006957	K21 Quản trị nhân lực 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1393	DTE2453404040165	Nguyễn Thị Trang	22/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006413	K21 Quản trị nhân lực 1
1394	DTE2453404040104	Nguyễn Thị Thu Trang	10/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006239	K21 Quản trị nhân lực 1
1395	DTE2453404040107	Phạm Thị Thu Trang	18/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306006805	K21 Quản trị nhân lực 1
1396	DTE2453404040106	Tạ Thu Trang	16/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002102	K21 Quản trị nhân lực 1
1397	DTE2453404040109	Bùi Đức Trung	17/10/2002	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019202007868	K21 Quản trị nhân lực 1
1398	DTE2453404040108	Nguyễn Đức Trung	23/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008844	K21 Quản trị nhân lực 1
1399	DTE2453404040111	Nguyễn Hoàng Vân	28/09/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Tày	020306005973	K21 Quản trị nhân lực 1
1400	DTE2453404040115	Bùi Thị Hải Yến	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001889	K21 Quản trị nhân lực 1
1401	DTE2453404040114	Trần Hải Yến	15/06/2006	Vĩnh Phúc	Phú Thọ	Nữ	Kinh	026306007824	K21 Quản trị nhân lực 1
1402	DTE2453404040007	Diêm Nguyễn Hoài Anh	30/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206012348	K21 Quản trị nhân lực 2
1403	DTE2453404040144	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003946	K21 Quản trị nhân lực 2
1404	DTE2453404040004	Thạch Thị Minh Anh	11/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306009614	K21 Quản trị nhân lực 2
1405	DTE2453404040118	Tô Tuấn Anh	06/08/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Tày	008206004256	K21 Quản trị nhân lực 2
1406	DTE2453404040009	Nguyễn Thị Hồng Băng	02/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005996	K21 Quản trị nhân lực 2
1407	DTE2453404040012	Nguyễn Thị Bảo Châm	05/08/2006	Hải Phòng	Hải Phòng	Nữ	Kinh	031306005278	K21 Quản trị nhân lực 2
1408	DTE2453404040016	Lục Anh Chiến	19/06/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206001482	K21 Quản trị nhân lực 2
1409	DTE2453404040017	Bùi Đức Chính	24/04/2006	Hòa Bình	Phú Thọ	Nam	Mường	017206003884	K21 Quản trị nhân lực 2
1410	DTE2453404040119	Vi Thị Phương Dung	01/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306001131	K21 Quản trị nhân lực 2
1411	DTE2453404040021	Nguyễn Đức Duy	19/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206011168	K21 Quản trị nhân lực 2
1412	DTE2453404040022	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	02/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003897	K21 Quản trị nhân lực 2
1413	DTE2453404040142	Nguyễn Văn Đông	13/02/2006	Thái nguyên	Thái nguyên	Nam	Tày	019206005571	K21 Quản trị nhân lực 2
1414	DTE2453404040026	Hoàng Thị Thu Hà	03/03/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Tày	024306005254	K21 Quản trị nhân lực 2
1415	DTE2453404040024	Long Hồng Hà	02/12/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306002228	K21 Quản trị nhân lực 2
1416	DTE2453404040027	Hà Thị Thanh Hải	02/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008785	K21 Quản trị nhân lực 2
1417	DTE2453404040028	Chu Thu Hằng	03/11/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306001683	K21 Quản trị nhân lực 2
1418	DTE2453404040122	Thân Thị Hằng	20/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306014453	K21 Quản trị nhân lực 2
1419	DTE2453404040121	Trần Thu Hằng	23/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306000776	K21 Quản trị nhân lực 2
1420	DTE2453404040032	Nguyễn Thu Hiền	18/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004108	K21 Quản trị nhân lực 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1421	DTE2453404040124	Nguyễn Thu Hoài	11/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003977	K21 Quản trị nhân lực 2
1422	DTE2453404040127	Hoàng Thanh Huế	16/10/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306002370	K21 Quản trị nhân lực 2
1423	DTE2453404040125	Hoàng Thị Huệ	25/10/2006	Bắc Giang	Bắc Giang	Nữ	Kinh	024306007075	K21 Quản trị nhân lực 2
1424	DTE2453404040156	Hà Mạnh Hùng	09/07/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nam	Tày	015206005553	K21 Quản trị nhân lực 2
1425	DTE2453404040042	Dương Thanh Huyền	09/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009414	K21 Quản trị nhân lực 2
1426	DTE2453404040128	Dương Thị Thanh Huyền	20/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010326	K21 Quản trị nhân lực 2
1427	DTE2453404040163	Đinh Phương Huyền	12/12/2006	Hoà Bình	Phú Thọ	Nữ	Mường	017306005083	K21 Quản trị nhân lực 2
1428	DTE2453404040040	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003519	K21 Quản trị nhân lực 2
1429	DTE2453404040044	Nông Thị Huyền	01/12/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Hoa	024306012673	K21 Quản trị nhân lực 2
1430	DTE2453404040038	Doãn Thu Hương	16/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011092	K21 Quản trị nhân lực 2
1431	DTE2453404040148	Thần Thị Hương	27/04/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Nùng	008306003850	K21 Quản trị nhân lực 2
1432	DTE2453404040039	Vũ Thị Hương	21/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008975	K21 Quản trị nhân lực 2
1433	DTE2453404040035	Nông Thị Thu Hường	17/05/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306000828	K21 Quản trị nhân lực 2
1434	DTE2453404040046	Nguyễn Ngọc Khuê	27/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306010835	K21 Quản trị nhân lực 2
1435	DTE2453404040047	Nguyễn Trung Kiên	03/11/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004206005575	K21 Quản trị nhân lực 2
1436	DTE2453404040129	Vũ Trung Kiên	23/05/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nam	Kinh	008206004920	K21 Quản trị nhân lực 2
1437	DTE2453404040052	Nguyễn Thị Thanh Lệ	09/06/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306003607	K21 Quản trị nhân lực 2
1438	DTE2453404040164	Lâm Nhật Linh	27/06/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002306001701	K21 Quản trị nhân lực 2
1439	DTE2453404040054	Dương Thị Mỹ Linh	31/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004145	K21 Quản trị nhân lực 2
1440	DTE2453404040055	Nguyễn Thị Linh	06/07/2006	Bắc Ninh	Bắc ninh	Nữ	Kinh	027306005886	K21 Quản trị nhân lực 2
1441	DTE2453404040130	Nguyễn Tùng Linh	03/10/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306000880	K21 Quản trị nhân lực 2
1442	DTE2453404040153	Mông Thị Ly	17/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010788	K21 Quản trị nhân lực 2
1443	DTE2453404040131	Phạm Thị Ngọc Ly	25/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004550	K21 Quản trị nhân lực 2
1444	DTE2453404040066	Dương Thị Tuyết Mai	12/02/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004162	K21 Quản trị nhân lực 2
1445	DTE2453404040064	Phạm Đào Ngọc Mai	23/06/2006	Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	026306002993	K21 Quản trị nhân lực 2
1446	DTE2453404040071	Trương Nguyễn Hê Nam	11/09/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306011333	K21 Quản trị nhân lực 2
1447	DTE2453404040132	Đinh Thị Hồng Ngọc	10/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008097	K21 Quản trị nhân lực 2
1448	DTE2453404040076	Hoàng Thị Linh Ngọc	12/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306004852	K21 Quản trị nhân lực 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1449	DTE2453404040133	Vũ Thị Thảo Nguyên	12/02/2006	Sơn La	Sơn La	Nữ	Kinh	014306009816	K21 Quản trị nhân lực 2
1450	DTE2453404040078	Nguyễn Thị Thanh Nhạn	23/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005138	K21 Quản trị nhân lực 2
1451	DTE2453404040134	Hoàng Thị Phương	30/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006743	K21 Quản trị nhân lực 2
1452	DTE2453404040085	Lê Nguyễn Ngân Phương	12/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006867	K21 Quản trị nhân lực 2
1453	DTE2453404040135	Đỗ Thị Quyên	26/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009277	K21 Quản trị nhân lực 2
1454	DTE2453404040090	Nguyễn Thị Ánh Quỳnh	23/02/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306000765	K21 Quản trị nhân lực 2
1455	DTE2453404040089	Nguyễn Thị Như Quỳnh	07/09/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306006977	K21 Quản trị nhân lực 2
1456	DTE2453404040136	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002065	K21 Quản trị nhân lực 2
1457	DTE2453404040137	Dương Thị Sen	03/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	019306006419	K21 Quản trị nhân lực 2
1458	DTE2453404040138	Trần Thái Sơn	07/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Cao lan	019206000667	K21 Quản trị nhân lực 2
1459	DTE2453404040091	Nguyễn Minh Tâm	26/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005319	K21 Quản trị nhân lực 2
1460	DTE2453404040139	Nguyễn Văn Thành	01/07/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nam	Kinh	027206005408	K21 Quản trị nhân lực 2
1461	DTE2453404040096	Bùi Phương Thảo	27/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007476	K21 Quản trị nhân lực 2
1462	DTE2453404040098	Phan Thị Thu	20/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306010241	K21 Quản trị nhân lực 2
1463	DTE2453404040140	Tạ Thị Thu	15/08/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Dao	008306007091	K21 Quản trị nhân lực 2
1464	DTE2453404040100	Lương Thị Thu Thủy	07/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306005586	K21 Quản trị nhân lực 2
1465	DTE2453404040099	Trần Thị Thanh Thủy	14/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004232	K21 Quản trị nhân lực 2
1466	DTE2453404040141	Triệu Thị Thu Thương	01/06/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306009231	K21 Quản trị nhân lực 2
1467	DTE2453404040146	Hà Thị Quỳnh Trang	05/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Nùng	024306008047	K21 Quản trị nhân lực 2
1468	DTE2453404040102	Hà Thu Trang	21/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003864	K21 Quản trị nhân lực 2
1469	DTE2453404040155	Lưu Huyền Trang	14/06/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004005	K21 Quản trị nhân lực 2
1470	DTE2453404040105	Nguyễn Thị Hoài Trang	08/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011250	K21 Quản trị nhân lực 2
1471	DTE2453404040110	Chu Ánh Tuyết	08/07/2006	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	027306004504	K21 Quản trị nhân lực 2
1472	DTE2453404040112	Ngô Thùy Vân	03/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006804	K21 Quản trị nhân lực 2
1473	DTE2453404040120	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	25/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306005503	K21 Quản trị nhân lực 2
1474	DTE2453404030001	Lê Hân Bình	11/12/2004	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019304000274	K21 Quản lý công
1475	DTE2453404030002	Đặng Thị Hương	11/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306006421	K21 Quản lý công
1476	DTE2453404030003	Hà Thị Linh	16/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000814	K21 Quản lý công

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1477	DTE2453404030004	Đỗ Thị Trà	My	15/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306004566	K21 Quản lý công
1478	DTE2453404030007	Trần Thị Thanh	Trúc	25/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán chỉ	019306010762	K21 Quản lý công
1479	DTE2453404030005	Đặng Thị	Việt	24/10/2004	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Dao	020304006144	K21 Quản lý công
1480	DTE2453404030006	Đặng Thị	Yến	28/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010095	K21 Quản lý công
1481	DTE2453801070011	Đặng Thị Thu	Anh	23/07/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Dao	006306003979	K21 Luật kinh tế 1
1482	DTE2453801070006	Ma Thế	Anh	24/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206000966	K21 Luật kinh tế 1
1483	DTE2453801070005	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006140	K21 Luật kinh tế 1
1484	DTE2453801070002	Nguyễn Văn	Anh	19/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306002449	K21 Luật kinh tế 1
1485	DTE2453801070008	Lê Ngọc	Ánh	20/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007720	K21 Luật kinh tế 1
1486	DTE2453801070012	Lưu Ngọc	Bắc	17/10/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019203002790	K21 Luật kinh tế 1
1487	DTE2453801070142	Lê Ngọc	Bích	27/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009532	K21 Luật kinh tế 1
1488	DTE2453801070014	Lưu Văn	Bính	11/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206011108	K21 Luật kinh tế 1
1489	DTE2453801070015	Nguyễn Thùy	Châm	03/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000088	K21 Luật kinh tế 1
1490	DTE2453801070016	Bùi Nông Kim	Chi	01/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000622	K21 Luật kinh tế 1
1491	DTE2453801070019	Trương Bích	Diệp	28/10/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306003680	K21 Luật kinh tế 1
1492	DTE2453801070021	Phùng Thị Phương	Dung	15/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chi	019306008633	K21 Luật kinh tế 1
1493	DTE2453801070020	Bùi Tiến	Dũng	24/11/2006	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	001206012741	K21 Luật kinh tế 1
1494	DTE2453801070099	Lê Văn	Đạo	28/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008073	K21 Luật kinh tế 1
1495	DTE2453801070101	Nguyễn Tiến	Đạt	29/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000333	K21 Luật kinh tế 1
1496	DTE2453801070100	Nguyễn Văn	Đạt	11/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206005945	K21 Luật kinh tế 1
1497	DTE2453801070102	Dương Thị Bích	Diệp	26/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003524	K21 Luật kinh tế 1
1498	DTE2453801070103	Lê Huy	Độ	05/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán Diu	019206008592	K21 Luật kinh tế 1
1499	DTE2453801070105	Đặng Hồng	Đức	08/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Sán Diu	019206005688	K21 Luật kinh tế 1
1500	DTE2453801070028	Nguyễn Thị Xuân	Góp	19/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000384	K21 Luật kinh tế 1
1501	DTE2453801070034	Lê Minh	Hiếu	13/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001744	K21 Luật kinh tế 1
1502	DTE2453801070036	Chu Thị Thu	Hoài	28/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306006327	K21 Luật kinh tế 1
1503	DTE2453801070038	Nguyễn Thu	Hồng	20/09/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306002878	K21 Luật kinh tế 1
1504	DTE2453801070049	Phạm Thị	Huyền	06/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009735	K21 Luật kinh tế 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1505	DTE2453801070041	Nguyễn Cao Thái Hưng	29/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206000251	K21 Luật kinh tế 1
1506	DTE2453801070045	Phạm Nguyễn Kim Hương	16/06/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006305002743	K21 Luật kinh tế 1
1507	DTE2453801070174	Mã Thị Thảo Linh	22/01/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Nùng	004306002598	K21 Luật kinh tế 1
1508	DTE2453801070055	Nguyễn Khánh Linh	15/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004431	K21 Luật kinh tế 1
1509	DTE2453801070053	Nguyễn Thùy Linh	05/06/2006	Lào Cai	Lào Cai	Nữ	Kinh	010306015581	K21 Luật kinh tế 1
1510	DTE2453801070061	Chu Khánh Ly	25/08/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	024306008189	K21 Luật kinh tế 1
1511	DTE2453801070062	Dương Thị Khánh Ly	16/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010647	K21 Luật kinh tế 1
1512	DTE2453801070057	Đỗ Thị Ly	24/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003788	K21 Luật kinh tế 1
1513	DTE2453801070060	Nguyễn Hải Ly	23/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001097	K21 Luật kinh tế 1
1514	DTE2453801070059	Trương Thị Cẩm Ly	21/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004272	K21 Luật kinh tế 1
1515	DTE2453801070065	Ngô Lương Nhật Minh	30/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206000992	K21 Luật kinh tế 1
1516	DTE2453801070064	Tạ Hữu Minh	15/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001855	K21 Luật kinh tế 1
1517	DTE2453801070187	Đinh Hà My	18/01/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305001158	K21 Luật kinh tế 1
1518	DTE2453801070066	Trần Thị Trà My	24/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306003681	K21 Luật kinh tế 1
1519	DTE2453801070067	Phạm Công Nam	18/10/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206002428	K21 Luật kinh tế 1
1520	DTE2453801070068	Dương Thị Mai Ngân	03/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000016	K21 Luật kinh tế 1
1521	DTE2453801070069	Ngô Bảo Ngọc	31/07/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	006306003060	K21 Luật kinh tế 1
1522	DTE2453801070070	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004411	K21 Luật kinh tế 1
1523	DTE2453801070073	Lưu Uyển Nhi	30/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004603	K21 Luật kinh tế 1
1524	DTE2453801070151	Lý Quỳnh Yến Nhi	17/01/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	020306003476	K21 Luật kinh tế 1
1525	DTE2453801070145	Nguyễn Uyên Nhi	17/12/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305002295	K21 Luật kinh tế 1
1526	DTE2453801070178	Hoàng Thị Hồng Nhung	27/08/2006	Lào Cai	Yên Bái	Nữ	Tày	015306008361	K21 Luật kinh tế 1
1527	DTE2453801070128	Phạm Vinh Quang	28/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206000199	K21 Luật kinh tế 1
1528	DTE2453801070075	Bùi Thị Diễm Quỳnh	20/11/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	002306002422	K21 Luật kinh tế 1
1529	DTE2453801070078	Lục Như Quỳnh	11/02/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306004338	K21 Luật kinh tế 1
1530	DTE2453801070076	Ma Như Quỳnh	28/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306002147	K21 Luật kinh tế 1
1531	DTE2453801070139	Đặng Trung Sơn	02/10/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019203005998	K21 Luật kinh tế 1
1532	DTE2453801070080	Lương Hoàng Thanh	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306002434	K21 Luật kinh tế 1

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1533	DTE2453801070084	Bế Hoàng Trang	09/09/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004306001235	K21 Luật kinh tế 1
1534	DTE2453801070131	Lường Huyền Trang	06/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306003721	K21 Luật kinh tế 1
1535	DTE2453801070083	Ngô Thị Huyền Trang	17/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003295	K21 Luật kinh tế 1
1536	DTE2453801070177	Đỗ Thanh Trúc	05/09/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019303004344	K21 Luật kinh tế 1
1537	DTE2453801070085	Lý Thị Kim Trúc	02/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Dao	019306005358	K21 Luật kinh tế 1
1538	DTE2453801070086	Nguyễn Việt Trung	07/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206008495	K21 Luật kinh tế 1
1539	DTE2453801070088	Dương Xuân Trường	10/08/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019205010252	K21 Luật kinh tế 1
1540	DTE2453801070137	Lê Đức Tuấn	12/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206000602	K21 Luật kinh tế 1
1541	DTE2453801070090	Hà Anh Tuấn	05/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001729	K21 Luật kinh tế 1
1542	DTE2453801070089	Lương Anh Tuấn	09/03/1998	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019098010354	K21 Luật kinh tế 1
1543	DTE2453801070092	Dương Ngọc Tùng	07/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	025206015085	K21 Luật kinh tế 1
1544	DTE2453801070091	Nguyễn Thanh Tùng	04/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019206009296	K21 Luật kinh tế 1
1545	DTE2453801070094	Đặng Đàm Phương Uyên	27/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001876	K21 Luật kinh tế 1
1546	DTE2453801070129	Nguyễn Đàm Tố Uyên	28/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Tày	019306008274	K21 Luật kinh tế 1
1547	DTE2453801070127	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001600	K21 Luật kinh tế 1
1548	DTE2453801070095	Dương Thị Hoài Vân	27/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306001297	K21 Luật kinh tế 1
1549	DTE2453801070096	Bùi Minh Vũ	22/08/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Kinh	006206000107	K21 Luật kinh tế 1
1550	DTE2453801070097	Bùi Thạch Vũ	02/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001612	K21 Luật kinh tế 1
1551	DTE2453801070132	Hoàng Thanh Xuân	20/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306000146	K21 Luật kinh tế 1
1552	DTE2453801070134	Đào Thị Hải Yến	13/08/2006	Hung Yên	Hung Yên	Nữ	Kinh	033306008078	K21 Luật kinh tế 1
1553	DTE2453801070120	Dương Đình An	27/01/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006206003785	K21 Luật kinh tế 2
1554	DTE2453801070001	Phan Thanh An	07/09/2006	Phú Thọ	Phú Thọ	Nam	Kinh	025206011323	K21 Luật kinh tế 2
1555	DTE2453801070003	Ma Thị Hoàng Anh	03/03/2006	Lạng Sơn	Lạng sơn	Nữ	Tày	020306004891	K21 Luật kinh tế 2
1556	DTE2453801070106	Nguyễn Đức Anh	28/07/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Kinh	024206003365	K21 Luật kinh tế 2
1557	DTE2453801070009	Nguyễn Hoàng Anh	25/08/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206006000	K21 Luật kinh tế 2
1558	DTE2453801070007	Nguyễn Hồng Anh	01/06/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Kinh	020206002473	K21 Luật kinh tế 2
1559	DTE2453801070010	Trương Quốc Anh	17/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206001109	K21 Luật kinh tế 2
1560	DTE2453801070004	Nguyễn Ngọc Ánh	25/08/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306000730	K21 Luật kinh tế 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1561	DTE2453801070013	Trần Văn Biển	31/05/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Tày	004206002661	K21 Luật kinh tế 2
1562	DTE2453801070107	Cầm Thanh Bình	14/09/2006	Sơn La	Sơn La	Nữ	Thái	014306012135	K21 Luật kinh tế 2
1563	DTE2453801070017	Nguyễn Thị Kiều Chuyên	20/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	019306010052	K21 Luật kinh tế 2
1564	DTE2453801070138	Ngô Mạnh Cường	17/12/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nam	Kinh	015206000267	K21 Luật kinh tế 2
1565	DTE2453801070022	Dương Lê Minh Dũng	20/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206007880	K21 Luật kinh tế 2
1566	DTE2453801070149	Nông Thị Ngọc Duyên	19/10/2006	Cao Bằng	cao Bằng	Nữ	Nùng	004306003640	K21 Luật kinh tế 2
1567	DTE2453801070176	Lương Quỳnh Dương	02/09/2003	Cao Bằng	Cao Bằng	Nữ	Tày	004303005127	K21 Luật kinh tế 2
1568	DTE2453801070118	Nguyễn Vũ Duy Đức	10/03/2006	Hà Nội	Hà Nội	Nam	Kinh	001206029069	K21 Luật kinh tế 2
1569	DTE2453801070025	Đặng Châu Giang	07/01/2006	Sơn La	Sơn La	Nữ	Kinh	014306014855	K21 Luật kinh tế 2
1570	DTE2453801070026	Nguyễn Thị Hương Giang	06/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010281	K21 Luật kinh tế 2
1571	DTE2453801070108	Phan Thị Hà Giang	23/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306003651	K21 Luật kinh tế 2
1572	DTE2453801070029	Lê Thanh Hà	31/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010511	K21 Luật kinh tế 2
1573	DTE2453801070030	Dương Thanh Hải	16/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010667	K21 Luật kinh tế 2
1574	DTE2453801070032	Nguyễn Thu Hằng	06/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000468	K21 Luật kinh tế 2
1575	DTE2453801070033	Trần Thị Thanh Hằng	08/11/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019305008780	K21 Luật kinh tế 2
1576	DTE2453801070031	Nguyễn Duy Hân	02/11/2006	Bắc Giang	Bắc Ninh	Nam	Tày	024206001634	K21 Luật kinh tế 2
1577	DTE2453801070110	Nguyễn Thị Minh Hiền	30/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306000965	K21 Luật kinh tế 2
1578	DTE2453801070136	Nông Trung Hiếu	22/08/2006	Cao Bằng	Cao Bằng	Nam	Nùng	004206006871	K21 Luật kinh tế 2
1579	DTE2453801070035	Đào Thu Hoài	19/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	019306005316	K21 Luật kinh tế 2
1580	DTE2453801070037	Lương Phi Hoàng	11/12/2006	Lạng Sơn	Lạng Sơn	Nam	Nùng	020206007901	K21 Luật kinh tế 2
1581	DTE2453801070111	Lương Xuân Hoàng	22/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Tày	019206000984	K21 Luật kinh tế 2
1582	DTE2453801070040	Lê Duy Hùng	31/10/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206009076	K21 Luật kinh tế 2
1583	DTE2453801070047	Trần Quang Huy	01/06/2003	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Nùng	019203005693	K21 Luật kinh tế 2
1584	DTE2453801070048	Nguyễn Thu Huyền	05/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306008754	K21 Luật kinh tế 2
1585	DTE2453801070046	Chu Thị Quỳnh Hương	14/04/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006305002180	K21 Luật kinh tế 2
1586	DTE2453801070044	Ngô Quỳnh Hương	25/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306004351	K21 Luật kinh tế 2
1587	DTE2453801070112	Nguyễn Quỳnh Hương	18/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000358	K21 Luật kinh tế 2
1588	DTE2453801070150	Phương Trung Kiên	28/01/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Dao	019206007077	K21 Luật kinh tế 2

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1589	DTE2453801070051	Hán Thuý	Lan	17/01/2006	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	008306002018	K21 Luật kinh tế 2
1590	DTE2453801070050	Đặng Tài	Lâm	17/11/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nam	Dao	015206005860	K21 Luật kinh tế 2
1591	DTE2453801070113	Lê Hiền	Linh	22/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010445	K21 Luật kinh tế 2
1592	DTE2453801070114	Nguyễn Thị Hoài	Linh	17/04/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306011937	K21 Luật kinh tế 2
1593	DTE2453801070056	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	10/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000221	K21 Luật kinh tế 2
1594	DTE2453801070052	Trần Mai	Linh	11/10/2006	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015306009852	K21 Luật kinh tế 2
1595	DTE2453801070054	Trần Thùy	Linh	08/12/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chay	019306007549	K21 Luật kinh tế 2
1596	DTE2453801070122	Nguyễn Khánh	Ly	07/11/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306001276	K21 Luật kinh tế 2
1597	DTE2453801070133	Lưu Ngọc	Mai	01/12/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006306004932	K21 Luật kinh tế 2
1598	DTE2453801070063	Phạm Duy	Mạnh	08/02/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206010162	K21 Luật kinh tế 2
1599	DTE2453801070123	Nguyễn Thị Hà	My	15/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306009890	K21 Luật kinh tế 2
1600	DTE2453801070124	Trần Thanh	Ngọc	26/09/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nam	Kinh	019206003474	K21 Luật kinh tế 2
1601	DTE2453801070071	Chu Thị Minh	Nguyệt	09/08/2005	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Sán Dìu	019305009681	K21 Luật kinh tế 2
1602	DTE2453801070125	Lý Lý	Phạ	08/04/2006	Lai Châu	Lai Châu	Nam	Hà Nhì	012206008182	K21 Luật kinh tế 2
1603	DTE2453801070077	Trần Thị Như	Quỳnh	31/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306007432	K21 Luật kinh tế 2
1604	DTE2453801070141	Đỗ Thanh	Tâm	18/08/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	002306006650	K21 Luật kinh tế 2
1605	DTE2453801070079	Nguyễn Hà	Thành	28/07/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Tày	002206002845	K21 Luật kinh tế 2
1606	DTE2453801070081	Nguyễn Thu	Thủy	28/05/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306000595	K21 Luật kinh tế 2
1607	DTE2453801070082	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	04/03/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306010204	K21 Luật kinh tế 2
1608	DTE2453801070116	Nguyễn Thu	Trang	07/03/2005	Thái Nguyên	Thái nguyên	Nữ	Kinh	019305009697	K21 Luật kinh tế 2
1609	DTE2453801070117	Ma Thanh	Trúc	02/03/2005	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Tày	006305003962	K21 Luật kinh tế 2
1610	DTE2453801070087	Bùi Quốc	Trung	25/09/2003	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nam	Tày	006203000775	K21 Luật kinh tế 2
1611	DTE2453801070093	Hạc Thị	Uyên	02/05/2006	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	006306004476	K21 Luật kinh tế 2
1612	DTE2453801070098	Trịnh Thị Hải	Yến	14/07/2006	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	019306002210	K21 Luật kinh tế 2
1613	DTE2453801070153	Trần Quốc	Bình	25/10/2004	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Kinh	002204001914	K21 Luật kinh tế 5
1614	DTE2453801070154	Sùng Huyền	Chi	30/07/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Nùng	002306005523	K21 Luật kinh tế 5
1615	DTE2453801070155	Bồn Văn	Dầu	08/09/1997	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Dao	002097006137	K21 Luật kinh tế 5
1616	DTE2453801070181	Hoàng Trường	Giang	14/03/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Tày	002206009964	K21 Luật kinh tế 5

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ trước sáp nhập)	Nơi sinh (Theo tỉnh cũ sau sáp nhập)	Giới tính	Dân tộc	Căn cước công dân	Lớp
1617	DTE2453801070159	Vàng Thị Hường	27/09/2003	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002303005423	K21 Luật kinh tế 5
1618	DTE2453801070156	Phạm Thu Hiền	29/01/2005	Yên Bái	Lào Cai	Nữ	Kinh	015305003688	K21 Luật kinh tế 5
1619	DTE2453801070160	Lò Văn Liễn	12/09/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Giáy	002206011008	K21 Luật kinh tế 5
1620	DTE2453801070161	Giàng Thị Loan	23/05/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Mông	002306006351	K21 Luật kinh tế 5
1621	DTE2453801070162	Nguyễn Đức Mậu	09/09/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	Tày	002206001055	K21 Luật kinh tế 5
1622	DTE2453801070164	Chu Thị Nguyên	10/02/2005	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Mông	002305004423	K21 Luật kinh tế 5
1623	DTE2453801070165	Nguyễn Thị Nhoi	08/05/2002	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002302007538	K21 Luật kinh tế 5
1624	DTE2453801070168	Hoàng Thị Thảo	21/07/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Tày	002306001316	K21 Luật kinh tế 5
1625	DTE2453801070186	Vương Tiến Thu	13/03/2005	Hà Giang	Tuyên Quang	Nam	La Chí	002205009223	K21 Luật kinh tế 5
1626	DTE2453801070170	Mua Thị Út	29/8/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Mông	002306007769	K21 Luật kinh tế 5
1627	DTE2453801070171	Bùi Thị Yến	19/04/2006	Hà Giang	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	002306008157	K21 Luật kinh tế 5

Ấn định danh sách 1627 sinh viên./.